

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023

Căn cứ công văn số 4020/BGDĐT-GDTH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 2512/SGDĐT-GDPT ngày 7/9/2022 của Sở GDĐT Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 926/HD-PGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2022 của Phòng GDĐT Uông Bí về “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn 5512/BGDDT-GDTrH ngày 18/12/2020 của bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn 1496/BGDDT-GDTrH ngày 19/14/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và công văn 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở giáo dục Đào tạo về hướng dẫn triển khai công văn 1496

Căn cứ công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc “Hướng dẫn điều chỉnh thực hiện nội dung dạy học cấp THCS, THPT”; Công văn 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 21/8/2020 của Sở giáo dục về Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh từ năm học 2020-2021;

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Công văn số 4088/BGDĐT-GDTH ngày 25/8/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Công văn số 2452/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Công văn số 899/HD-PGDĐT ngày 08/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 – 2023”;

Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 và Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (gọi tắt là Công văn số 2345);

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Công văn số 3535/BGDDĐT-GDTH của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

Công văn số 1315/BGDDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Công văn số 1023/SGDDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT, Công văn 896/PGDĐT ngày 18/9/2019 của Phòng GDĐT về hướng dẫn dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020;

Công văn số 1134/SGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 816/BGDDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 946/SGDDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Công văn số 3539/BGDDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

Quyết định số 3321/QĐ-BGDDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thi điểm tiếng Anh tiểu học.

Công văn số 3210/SGDDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1420/PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Công văn số 5842/BGDDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT V/v Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông;

Công văn số 6373/BGDDĐT-GDTH ngày 06/11/2014 của Bộ GDĐT V/v Điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn học sinh tiểu học tham gia các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ;

Công văn số 641/SGDDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học;

Thực hiện theo công văn số 1202/SGDDĐT-GDPT ngày 04/5/2021 của Sở GDĐT việc việc tổ chức giảng dạy về an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học;

Thực hiện công văn số 1030/PGDDĐT-GDPT của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thông báo kết luận tập huấn dạy học sách Bác Hồ, giáo dục văn hóa giao thông và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong các trường tiểu học từ năm học 2018-2019;

Công văn số 2674/SGDDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác;

Công văn số 2070/BGDDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở;

Công văn số 3175/BGDDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Công văn số 4612/BGDDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Công văn số 3799/BGDDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và và Công văn số 958/PGDDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ thông tư số 27/2020/TT-BGDDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thông tư số 30/2014/TT-BGDDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDDĐT.

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2021 - 2022 và tình hình cụ thể của nhà trường, trường TH&THCS Nam Khê xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 như sau:

A. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả năm học 2021-2022

1.1. Học sinh khối TH:

KHỐI	SỐ LỚP	SỐ H. SINH	NỮ	DÂN TỘC	NỮ D T	Con TB, LS	HS LƯU BAN	HS con hộ nghèo	HS con hộ cận nghèo	HS K. TẬT	MỎ CÔI	Khó khăn
1	2	87	39									
2	2	79	40				1			1		
3	2	79	39	2	2							
4	4	154	75							1		
5	3	105	62	1								

TOÀN TRƯỞNG	13	504	255	3	2	0	1			2		
-------------	----	-----	-----	---	---	---	---	--	--	---	--	--

1.2. Học sinh khối THCS:

KHỐI	SỐ LỚP	SỐ H. SINH	NỮ	DÂN TỘC	NỮ D T	Con TB, LS	HS LƯU BAN	HS con hộ nghèo	HS con hộ cận nghèo	HS K. TẬT	MỎ CÔI	Khó khăn
6	2	69				0	0			0		
7	2	90				0	0			0		
8	2	96				0	2			0		
9	2	88		1	0	0	0			3		
TOÀN TRƯỞNG	8	343		1	0	0	3			3		

1.2. Đội ngũ CBQL, GV, NV

1.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tổng số	Biên chế				Hợp đồng		
	BGH	GV	Kế toán-HC	Y Tế - TQ - TBTN - TV	GV	BV	VSMT
44	3	39	1	1	0	3	2

1.2.2. Về trình độ của CBQL, GV, NV:

Tổng số	Giới tính		Trình độ chuyên môn				Đăng viên	Trình độ lý luận chính trị		
	Nam	Nữ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
44	2	42	4	34	6	0	37	0	5	32

1.2.3. Tổ chuyên môn: 5 tổ

Tổ Tự nhiên	Tổ Xã hội	Tổ khối 1,2,3	Tổ khối 4,5	Tổ Văn phòng
8 đ/c	9 đ/c	11	11	03 đ/c

1.3. Các danh hiệu thi đua

GVDG tr	GVCNG tp	GVDG tỉnh	LĐTT	CSTD cs	GK tp	CSTD tỉnh	GK SGD	BK tỉnh	Tập thể
27	3	2	42	6	4	0	1	1	LĐTT

1.2.4. Chất lượng hai mặt giáo dục

KHỐI TH:

a. Chất lượng giáo dục

Khối /lớp	Sĩ số	Kết quả ĐG môn học/HĐGD								KQ đánh giá NL-PC					
		HT Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHỐI LỚP 1															
1A1	43	16	37,2	10	23,3	17	39,5	0	0,0	26	60,5	17	39,5	0	0,0
1A2	44	20	45,5	6	13,6	18	40,9	0	0,0	26	59,1	18	40,9	0	0,0
TỔNG	87	36	41,4	16	18,4	35	40,2	0	0,0	52	59,8	35	40,2	0	0,0

KHỐI LỚP 2															
2A1	40	17	42,5	4	10,0	19	47,5	0	0,0	21	52,5	19	47,5	0	0,0
2A2	39	14	35,9	4	10,3	21	53,8	0	0,0	18	46,2	20	51,3	1	2,6
TỔNG	79	31	39,2	8	10,1	40	50,6	0	0,0	39	49,4	39	49,4	1	1,3
KHỐI LỚP 3															
3A1	39	x		10	25,6	29	74,4	0	0,0	10	25,6	29	74,4	0	0,0
3A2	40			13	32,5	27	67,5	0	0,0	13	32,5	27	67,5	0	0,0
TỔNG	79			23	29,1	56	70,9	0	0,0	23	29,1	56	70,9	0	0,0
KHỐI LỚP 4															
4A1	39	x		10	25,6	29	74,4	0	0,0	10	25,6	29	74,4	0	0,0
4A2	37			11	29,7	26	70,3	0	0,0	11	29,7	26	70,3	0	0,0
4A3	39			8	21,6	31	83,8	0	0,0	8	21,6	31	83,8	0	0,0
4A4	39			12	30,8	27	69,2	0	0,0	12	30,8	27	69,2	0	0,0
TỔNG	154			41	26,6	113	73,4	0	0,0	41	26,6	113	73,4	0	0,0
KHỐI LỚP 5															
5A1	36	x		6	16,7	30	83,3	0	0,0	10	27,8	26	72,2	0	0,0
5A2	34			16	44,4	18	50,0	0	0,0	16	44,4	18	50,0	0	0,0
5A3	35			14	40,0	21	60,0	0	0,0	14	40,0	21	60,0	0	0,0
TỔNG	105			36	34,3	69	65,7	0	0,0	40	38,1	65	61,9	0	0,0
CỘNG	504	67	13,3	124	24,6	313	62,1	0	0,0	195	38,7	308	61,1	1	0,2

b. Khen thưởng cuối năm

Khối/lớp	Sĩ số	Khen thưởng			
		Xuất sắc		Vượt trội, Tiêu biểu	
		SL	%	SL	%
Khối 1	87	36	41,4	16	18,4
Khối 2	79	31	39,2	8	10,1
Khối 3	79	23	29,1	16	20,3
Khối 4	154	41	26,6	41	26,6
Khối 5	105	36	34,3	46	43,8
CỘNG	504	167	33,1	127	25,2

KHỐI THCS:

Cả năm	Tổng số HS	Xếp loại Học lực						Xếp loại Hạnh kiểm			
		Xuất sắc	Giỏi (Tốt)	Khá	TB (Đạt)	Yếu (C. đạt)	Kém	Tốt	Khá	TB (Đạt)	Yếu (C. đạt)
Toàn trường	343	1 (K 6)	86	151	96	9	0	291	45	7	0
Tỉ lệ		0,2%	25,1%	44,1%	28%	2,6%	0	84,8%	13,1%	2,1%	0
So với cùng kỳ	365		90	154	109	12	0	317	42	6	0
			24,7	42,2	29,9	3,29	0	86,85	11,51	1,64	0
	-31		+ 0,6%	+1,9%	-1,9%	-0,69%	0	-2,05%	+ 1,59%	+ 0,46%	0

- Tỉ lệ lên lớp thẳng đạt: 97,3 %.

- Tỉ lệ học sinh lưu ban: = 2%.

- Tỉ lệ học sinh bỏ học: 0%.

- Tỉ lệ HS lớp 9 TN đạt: 88/88 = 100%.

- Tỉ lệ đăng ký thi TS vào THPT: 47,7% (kết quả đạt 25,0% vào THPT công lập).

* Chất lượng học sinh Giỏi

Nội dung	Cấp thành phố						Cấp tỉnh					
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Toàn đoàn	GV hướng dẫn	Nhất	Nhì	Ba	KK	Toàn đoàn	
Văn			1	4	5	Trần Thị Lý		1	1		2	
Lý				1	1	Vũ Thị Phương Liên						
GDCD				1	1	Bùi Thị Thu Hương						
Sinh				2	2	Trần Thị Huệ						
Sử				1	1	Trần Thị Minh Huệ						
<i>Giải VH</i>			1	9	10	-----					2	

2. Tình hình chung của nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Học sinh khối TH

Khối lớp	Tổng số lớp	Số học sinh		Số HS dân tộc		HS lưu ban	HS K.tật	Ghi chú
		Tổng	Nữ	Tổng	Nữ			
1	2	60	39	1	1			
2	2	90	40			1	1	
3	2	80	40				1	
4	2	79	36	2	2			
5	4	152	62				1	
TỔNG	12	459	246	03	03	01	03	

2.2. Học sinh khối THCS

KHỐI	SỐ LỚP	SỐ H. SINH	NỮ	DÂN TỘC	NỮ D T	Con TB, LS	HS LƯU BAN	HS con hộ nghèo	HS con hộ cận nghèo	HS K. TẬT	MỎ CÔI	Khó khăn
6	2	93		1		0	1			0		
7	2	69				0	0			2		
8	2	87				0	1			0		
9	2	85				0				0		
TOÀN TRƯỞNG	8	334		1		0	2			2		

2.2. Đội ngũ CBQL, GV, NV

2.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tổng số	Biên chế				Hợp đồng		
	BGH	GV	Kế toán-HC	Y Tế - TQ - TBTN - TV	GV	BV	VSMT
43	3	38	1	1	0	3	2

KHỐI TH:

Tổng số giáo viên, nv		CBQL	Giáo viên						Nhân viên			
		PHT	Tiểu học	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	Ngoại ngữ	TPT	Thư viên-TB	KT, hành chính	Y tế, TBDH, TV
25	Hiện có	1	17	1	1	1	0	2	0	0	1	1
	Thiếu						1		1	1		
	Thừa		0									
	Đi học		3									
Ghi chú			1 GV biệt phái trường QT						1 GVTH kiêm nhiệm			

KHỐI THCS:

Tổng số giáo viên, nv		Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Văn	Sử	Địa	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	GDCD	Công nghệ	Ngoại ngữ	Nhân viên	
																KT, hành chính	Y tế, TBDH, TV
16	Hiện có	2	1	1	1	2	1	1	1	0	1	1	1	0	2	0	0
	Thiếu									1				1			

Tổng số giáo viên, nv	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Văn	Sử	Địa	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	GD&ĐT	Công nghệ	Ngoại ngữ	Nhân viên	
															KT, hành chính	Y tế, TBDH, TV
Thừa																
Đi học							1 Đại học	1 Đại học								

***) Phụ lục A: Phân công giảng dạy 2 cấp**

2.2.2. Về trình độ của CBQL, GV, NV:

Tổng số	Giới tính		Trình độ chuyên môn				Đảng viên	Trình độ lý luận chính trị		
	Nam	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
43	2	42	2	35	6	0	39	0	5	34

2.2.3. Tổ chuyên môn: 5 tổ

Tổ Tự nhiên	Tổ Xã hội	Tổ khối 1,2,3	Tổ khối 4,5	Tổ Văn phòng
8 đ/c	8 đ/c	11	11	03 đ/c

2.3. Cơ sở vật chất (Phụ lục A -Biểu 11: Công khai của Thông tư 36)

2.4. Thuận lợi, khó khăn

2.4.1. Thuận lợi

- Nhà trường có vị trí gần đường quốc lộ 18A thuận tiện cho việc đi lại, cơ sở vật chất đầy đủ đáp ứng tốt cho việc giảng dạy và học tập.
- Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuyên môn, tay nghề vững vàng, tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công việc.
- Đối tượng HS tương đối ngoan, thuần, số lượng HS ở các khối đồng đều nên dễ quản lý và đảm bảo về mặt thời gian khi triển khai các hoạt động.

2.4.2. Khó khăn

- CSVC của nhà trường chưa đảm bảo cho công tác dạy- học (trang thiết bị dạy- học khối 2,3, 6,7 thiếu; khối 4,5,8,9 nhiều TBDH cũ hỏng, không sử dụng được...)
- Điều kiện sức khỏe của một số giáo viên chưa tốt nên ảnh hưởng nhiệm vụ được giao.
- HS chưa chủ động xây dựng môi trường học tập, tính tự giác thi đua của các em chưa được duy trì thường xuyên mà chỉ tập trung trong các đợt thi đua do trường phát động.
- Đa số học sinh là con em nông dân, gia đình buôn bán nhỏ lẻ nên còn hạn chế trong việc quan tâm đầu tư cho việc học tập của các em.

3. Đánh giá chung

3.1. Điểm mạnh

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương, lãnh đạo Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí, sự quan tâm của Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh đã tạo điều kiện giúp đỡ về tinh thần và vật chất cho nhà trường.
- Trường đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua, nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, đã được nhận nhiều giấy khen của Thành phố, của Sở GD&ĐT,

nhận Bằng khen của UBND Tỉnh; Chi bộ luôn trong sạch vững mạnh, nhiều năm đạt xuất sắc tiêu biểu; Công đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc được nhận nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp ban ngành ghi nhận biểu dương thành tích. Trường đã được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia (năm 2015) và trường đã đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2014.

- Trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, nhiều giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp thành phố, cấp tỉnh.

- Học sinh: Nhà trường thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh 100% trên địa bàn phường Nam Khê. Đa số các em học sinh có ý thức tốt, chăm học, có ý chí vươn lên.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được tu bổ hàng năm, về cơ bản đủ điều kiện phục vụ dạy học (có đủ 20 phòng học (TH: 12 phòng; THCS: 8 phòng), trong số 100% các phòng học có máy chiếu, điều hòa nhiệt độ, có 1 phòng học thông minh (Khối TH), 2 phòng ngoại ngữ (TH: 1; THCS: 1); 2 phòng Tin học (TH: 1; THCS: 1); 8 phòng thực hành bộ môn (TH: 5; THCS: 3); cảnh quan nhà trường đảm bảo Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.

3.2. Điểm yếu

- Công tác bồi dưỡng đội tuyển đối với khối THCS: Số lượng học sinh mỗi khối lớp ít nên việc tổ chức đội tuyển HSG các môn văn hóa gặp khó khăn; Bên cạnh đó có 1 số giáo viên có kinh nghiệm ôn luyện đội tuyển sức khỏe không ổn định nên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác mũi nhọn của trường trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và công tác thi đua trong từng năm học.

- Cơ sở vật chất khối THCS: Thiết bị dạy học của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu dạy học như phòng học ngoại ngữ, các phòng học bộ môn thiếu thiết bị, hạ tầng xuống cấp và diện tích sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng yêu cầu, phòng Tin học máy tính khối 6, 7 chưa được trang cấp.

3.3. Thời cơ

Những năm tới, công tác giáo dục có sự chuyển biến, mục tiêu chung là tiếp tục triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) đối với lớp 8,9 gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế.

Thành phố Uông Bí đang có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội, được tỉnh quan tâm đầu tư, hoàn thiện các tuyến đường giao thông huyết mạch đầu nối liên kết vùng với thành phố Hạ Long, thị xã Đông Triều; Phường Nam Khê là địa phương tập trung nhiều trường Đại học, Cao đẳng của tỉnh Quảng Ninh, giáp danh với các phường Đông Mai, Sông Khoai của thị xã Quảng Yên là 2 địa phương có 2 khu Công nghiệp lớn thu hút khá đông số lượng sinh viên và nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong giai đoạn 2020 – 2025 phường có nhiều sự thay đổi theo sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; nhu cầu của người dân quan tâm đến giáo dục, quan tâm đến môi trường học tập chất lượng cho con em là thiết yếu, dẫn tới số học sinh trong những năm tới sẽ tăng về số lượng và chất lượng.

3.4. Thách thức

Một số gia đình học sinh ở phường Nam Khê kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của con em mình. Một số phụ huynh thường xuyên đi làm xa, một số chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Mặt trái của xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục học sinh.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, MỤC TIÊU

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả, linh hoạt để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid- 19.
2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ (CT 2018) đối với **lớp 1, lớp 2, lớp 3** và lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006² (CT 2006) đối với **lớp 4, lớp 5** và lớp 8, lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.
3. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục **TH&THCS**; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.
4. Thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 4, lớp 5, 8,9.

- Thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe cho học

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung CTGDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

² Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đảm bảo việc giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Tăng cường thực hành và vận dụng kiến thức học được vào thực tiễn; thực hiện phương châm đưa cuộc sống vào bài học, mang bài học vào cuộc sống. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM; phương pháp giáo dục kỹ thuật tích cực và chất lượng hoạt động trải nghiệm giúp học sinh có kỹ năng nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức môn học để giải quyết tình huống thực tiễn.

- Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, 2, 3, 6,7; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học, THCS là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp, sẵn sàng cho tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm *“Tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập”* của ngành giáo dục.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 2022-2023.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, tỉ lệ tuyển sinh vào THPT và phân luồng sau TN THCS.

.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng đội ngũ và UDCNTT trong lập-sử dụng-lưu trữ-kiểm tra HSSS

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Công tác phát triển:

- **Tuyển sinh lớp 1:** học sinh hộ khẩu ở phường Nam Khê, số lượng 2 lớp, không quá 70 học sinh.
- Tuyển sinh lớp 6: học sinh hộ khẩu ở phường Nam Khê, số lượng 2 lớp, không quá 100 học sinh.
- Duy trì sĩ số: 99,8% trở lên.
- Duy trì giữ vững phổ cập TH&THCS đạt mức độ 3.

2.2. Chất lượng 2 mặt giáo dục:

KHỐI TH:

* Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp

KHỐI 1,2,3

Nội dung		Khối 1			Khối 2			Khối 3		
		Tổng số HS:		60	Tổng số HS:		90	Tổng số HS:		77
		Tốt (%)	Đạt (%)	CCG (%)	Tốt (%)	Đạt (%)	CCG (%)	Tốt (%)	Đạt (%)	CCG (%)
Những phẩm chất chủ yếu	Yêu nước	51	9		57	33	0	58	19	0
		85,0	15,0	0,0	63,3	36,7	0,0	75,3	24,7	0,0
	Nhân ái	51	9		52	38	0	55	22	0
		85,0	15,0	0,0	57,8	42,2	0,0	71,4	28,6	0,0
	Chăm chỉ	33	27		45	45	0	38	39	0
		55,0	45,0	0,0	50,0	50,0	0,0	49,4	50,6	0,0
	Trung thực	40	20		48	42	0	50	27	0
		66,7	33,3	0,0	53,3	46,7	0,0	64,9	35,1	0,0
	Trách nhiệm	40	20		41	49	0	55	22	0
		66,7	33,3	0,0	45,6	54,4	0,0	71,4	28,6	0,0
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	27	33		46	44	0	32	45	0
		45,0	55,0	0,0	51,1	48,9	0,0	41,6	58,4	0,0
	Giao tiếp và hợp tác	35	25		49	41	0	38	39	0
		58,3	41,7	0,0	54,4	45,6	0,0	49,4	50,6	0,0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	27	33		41	49	0	32	45	0
		45,0	55,0	0,0	45,6	54,4	0,0	41,6	58,4	0,0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	33	27		44	46	0	32	45	0
		55,0	45,0	0,0	48,9	51,1	0,0	41,6	58,4	0,0
	Tính toán	48	12		49	41	0	34	43	0
		80,0	20,0	0,0	54,4	45,6	0,0	44,2	55,8	0,0

	Khoa học	42	18		48	42	0	38	39	0
		70,0	30,0	0,0	53,3	46,7	0,0	49,4	50,6	0,0
	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	35	42	0
								45,5	54,5	0,0
	Tin học	0	0	0	0	0	0	38	39	0
								49,4	50,6	0,0
	Thẩm mỹ	27	33	0	36	54	0	35	42	0
		45,0	55,0	0,0	40,0	60,0	0,0	45,5	54,5	0,0
	Thể chất	31	29		50	40	0	38	39	0
		51,7	48,3	0,0	55,6	44,4	0,0	49,4	50,6	0,0

KHỐI 4,5

Nội dung		Khối 4			Khối 5		
		Tổng số HS:		80	Tổng số HS:		152
		Tốt (%)	Đạt (%)	CCG (%)	Tốt (%)	Đạt (%)	CCG (%)
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	23	58	0	106	46	0
		28,8	72,5	0,0	69,7	30,3	0,0
	Hợp tác	23	58	0	83	69	0
		28,8	72,5	0,0	54,6	45,4	0,0
	Tự học, tự giải quyết vấn đề	23	58	0	37	115	0
		28,8	72,5	0,0	24,3	75,7	0,0
Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	23	58	0	37	115	0
		28,8	72,5	0,0	24,3	75,7	0,0
	Tự tin, trách nhiệm	23	58	0	88	64	0
		28,8	72,5	0,0	57,9	42,1	0,0
	Trung thực, kỉ luật	80	0	0	104	48	0
		100,0	0,0	0,0	68,4	31,6	0,0
	Đoàn kết, yêu thương	80	0	0	126	26	0
		100,0	0,0	0,0	82,9	17,1	0,0

* Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 459 em, đạt tỷ lệ: 100%.
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 152 em, đạt tỷ lệ: 100%.
- Học sinh khen thưởng cấp trường: 65% trở lên

Số TT	Môn học	Lớp	Tổng số HS	Hoàn thành tốt (%)	Hoàn thành (%)	Chưa hoàn thành (%)
1	Toán	1-5	459	200	259	0
				43,6	56,4	0,0
2	Tiếng Việt	1-5	459	168	291	0
				36,6	63,4	0,0
3	Đạo đức	1-5	459	244	215	0
				53,2	46,8	0,0
4	Tự nhiên và Xã hội	1-3	227	115	112	0
				50,7	49,3	0,0
5	Khoa học	4-5	232	90	142	0
				38,8	61,2	0,0
6	Lịch sử & địa lí	4-5	232	90	142	0
				38,8	61,2	0,0
7	Âm nhạc/Nghệ thuật (Âm nhạc)	1-5	459	151	308	0
				32,9	67,1	0,0
8	Mỹ thuật/Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1-5	459	152	307	0
				33,1	66,9	0,0
9	GDTC/Thể dục	1-5	459	181	278	0
				39,4	60,6	0,0
10	Hoạt động trải nghiệm	1-3	227	120	107	0
				52,9	47,1	0,0
11	Tiếng Anh	1-5	459	163	296	0
				35,5	64,5	0,0
12	Tin học	3	77	38	39	0
				49,4	50,6	0,0
13	Công nghệ	3	77	35	42	0
				45,5	54,5	0,0
14	Kỹ thuật	4-5	232	84	148	0
				36,2	63,8	0,0

KHỐI THCS:

Xếp loại Học lực					Xếp loại Hạnh kiểm			
G (XS)	K	Tb	Yếu	Kém	Tốt	Khá	Tb	Yếu
25-27%	40-48%	20-25%	Dưới 2,0%	--	84-89%	10-14%	1,0-2,0%	0

- Lên lớp 6,7,8: 99,5% trở lên

- Thi HSG văn hóa, KHKT:

- Tốt nghiệp THCS: 99,0% trở lên, đỗ THPT (Công lập và Dân lập): 75-85% trở lên; phân luồng học nghề từ 10-20%. - Tổ chức hoạt động tập thể, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống: 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.	+ Cấp thành phố = 12 giải, + Cấp tỉnh = 3 giải - Thi VHVN-TDĐT: + Cấp thành phố = 2 giải + Cấp tỉnh = 1 giải
---	--

2.3. Chất lượng đội ngũ:

- Xếp loại giờ dạy: Giỏi: 90%; Khá: 10% - ĐG chuẩn HT, PHT: Tốt đạt 100%. - ĐGGV theo chuẩn NN: Tốt: 40%; Khá: 60% - Đánh giá xếp loại viên chức: HTXSNV: 40%; HTTNV: 60%; Hoàn thành nhiệm vụ: 0 - Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt: 100%; Chưa đạt: 0	- Lao động tiên tiến: 42 - Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 6 - Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01 - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 - Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 - UBND TP tặng giấy khen: 4 - Giáo viên giỏi cấp trường (THCS): 15 - Giáo viên giỏi cấp TP (THCS): 5 - Giáo viên CN giỏi cấp trường (TH): 11 - Giáo viên CN giỏi cấp TP (TH): 3
--	--

2.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên cải tạo một số hạng mục công trình đảm bảo ATGT cho khu vực cổng trường và cải tạo khuôn viên nhà trường được khang trang, đẹp để chuẩn bị cho năm học 2022- 2023.
- Bố trí sắp xếp hợp lý các phòng học, phòng bộ môn đảm bảo đủ điều kiện cho dạy và học.
- Trang bị đầy đủ SGK, SGV cho thư viện nhà trường phục vụ nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.
- Mua sắm, bổ sung và sử dụng hiệu quả tài sản, đồ dùng thiết bị dạy học.
- Sửa chữa kịp thời các CSVC xuống cấp (hệ thống điện, nước; sửa chữa bàn ghế, thiết bị nhà vệ sinh).

C. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Phần I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

I. BẬC TIỂU HỌC:

TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo

các văn bản³ hướng dẫn chuyên môn đã được ban hành; Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 4, lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018⁴ một cách linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học *Phụ lục C.I.3. NK1.Khung thời gian năm học 2022 - 2023.*

Thời gian biểu trong ngày được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. *Phụ lục NK1.Thông báo thời gian ra vào lớp 2223.*

Tổ chức cho 459/459 = 100% học sinh được học 2 buổi/ngày (HS được tổ chức học tập ở nhà trường cả buổi sáng và buổi chiều, học 9 buổi hoặc 10 buổi trong một tuần - Theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ GDĐT).

Tuần 1: dạy 9 buổi/tuần với 33 tiết/tuần;

Từ tuần 2: tổ chức 34 tiết/tuần và dạy 9 buổi/tuần, riêng các tuần thứ 3 hàng tháng tổ chức dạy 10 buổi/tuần.

Trong đó: buổi thứ 10 (các chiều thứ 6 của tuần thứ 3 hàng tháng): tổ chức các hoạt động NGLL, hoạt động trải nghiệm, các hoạt động ngoại khóa, hội thi, hoạt động sinh hoạt chủ đề hoặc tổ chức dạy bù các ngày nghỉ lễ, tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Bảng phân bổ số tiết dạy học 2 buổi/ngày:

TT	Nội dung học	Số tiết Lớp 1,2	Số tiết Lớp 3	Số tiết Lớp 4,5
1	Các nội dung theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.	25 tiết	28 tiết	26 tiết
2	Dạy môn Tiếng Anh tự chọn (tiếng Anh làm quen)	2		4
3	Dạy môn Tin học tự chọn	0		2
4	Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ (bồi dưỡng) học sinh, hoạt động đọc trong thư viện,...	7	6	2

³Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; *Công văn số 1420/PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.*

⁴ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

	Cộng	34	34	34
--	------	----	----	----

(Các tiết Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng có thể sắp xếp để dạy bù các môn học bắt buộc do trùng ngày nghỉ lễ hoặc để tổ chức các hoạt động NGLL của nhà trường).

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng môn học-HĐGD

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

a. Hoạt động Sinh hoạt dưới cờ: thực hiện theo Kế hoạch Sinh hoạt dưới cờ chung của toàn trường tại Phụ lục ***Phụ lục C. HĐGD tập thể- SHDC 2223***

b. Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp khối 1-2-3: thực hiện theo kế hoạch Hoạt động trải nghiệm của khối 1-2-3 trong Kế hoạch dạy học mục ***C.I.4.2. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo khối lớp***

c. Hoạt động Sinh hoạt tập thể khối lớp 4-5: thực hiện theo Kế hoạch hoạt động Sinh hoạt tập thể của khối 4-5 trong Kế hoạch dạy học mục ***C.I.4.2. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo khối lớp***

d. Hoạt động giáo dục Ngoài giờ lên lớp khối 4-5:

- * 4 tiết/tháng và được tính tiết dạy tiêu chuẩn;
- * Tuần 1 cho vào TKB hàng tuần (sáng thứ 6);
- * Từ tuần 2, xếp 4 tiết vào chiều thứ 6 của tuần thứ 3 hàng tháng; Khối 1-2-3, tăng thêm 1 tiết bồi dưỡng/tuần và cũng xếp chung vào chiều thứ 6 của tuần thứ 3 hàng tháng. Hình thức tổ chức các tiết này như sau:
 - Phương án 1: Tổ chức hoạt động NGLL chung toàn trường, GV không phải soạn KHBD, GVCN quản lý lớp.
 - Phương án 2: Tổ chức dạy bù cho các tiết học chính khóa bị mất do các ngày nghỉ lễ hoặc tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL của toàn trường: dạy bù theo thời khóa biểu hoặc theo các tiết của GV không bù được vào các tiết buổi 2 trong tuần (*tổ chuyên môn tự xếp lịch*);
 - Phương án 3: Không tổ chức NGLL, không dạy bù thì GV được phân công bộ môn phải soạn KHBD:
- + Lớp 4-5: soạn HĐ NGLL theo kế hoạch đã dự kiến xây dựng từ đầu năm học
- + Lớp 1-2-3: soạn các tiết bồi dưỡng theo lịch được phân công.

Phụ lục 1.2. HĐGD tập thể-NGLL 2223

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Phụ lục 1.3. Các HĐ NGCK-bán trú

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học; Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định; thời gian khung kế hoạch năm học của UBND tỉnh Quảng Ninh; Căn cứ vào quy định lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng của nhà trường; sinh hoạt cụm chuyên môn theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học của thành phố;

Thực hiện công văn số 836/PGD&ĐT ngày 18/8/2022 của Phòng GD&ĐT Uông Bí về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: đối với khối 1 từ 22/8/2022; đối với các khối lớp còn lại là ngày 28 tháng 9 năm 2022.

Ngày khai giảng: ngày 05 tháng 9 năm 2022.

Ngày bắt đầu và kết thúc học kì I: Bắt đầu ngày 05/09/2022 và kết thúc vào ngày 06 tháng 01 năm 2023 (18 tuần)

Ngày bắt đầu và kết thúc học kì II: Bắt đầu ngày 09/01/2023 và kết thúc vào ngày 24 tháng 05 năm 2023 (17 tuần)

Ngày Kết thúc năm học: 30/5/2023.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/5/2023.

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 năm học 2022-2023 trước ngày 31/7/2023.

Thời gian theo tuần:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Tổ chức thực hiện
HỌC KÌ I				
1	05/09/2022	09/09/2022	1	Thực hiện KHDH của học kì I; TKB số 1 NGLL "Vui Tết Trung thu" chiều thứ 6, 09/9/2022
2	12/09/2022	16/09/2022	2	
3	19/09/2022	23/09/2022	3	
4	26/09/2022	30/09/2022	4	
5	03/10/2022	07/10/2022	5	
6	10/10/2022	14/10/2022	6	
7	17/10/2022	21/10/2022	7	Phát động phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt" chào mừng 20/10 và 20/11: thao giảng đợt 1 từ 18/10 - hết 16/11/2022. NGLL "Tuyên truyền ATGT-PCCC" vào chiều thứ 6, 21/10/2022
8	24/10/2022	28/10/2022	8	
9	31/10/2022	04/11/2022	9	
10	07/11/2022	11/11/2022	10	Kiểm tra giữa kì I
11	14/11/2022	18/11/2022	11	NGLL "Thi văn nghệ chào mừng 20/11" vào chiều thứ 6, ngày 18/11/2022
12	21/11/2022	25/11/2022	12	
13	28/11/2022	02/12/2022	13	
14	05/12/2022	09/12/2022	14	
15	12/12/2022	16/12/2022	15	NGLL "HĐTN thăm quan doanh trại Quân đội" vào chiều thứ 6, ngày 16/12/2022
16	19/12/2022	23/12/2022	16	
17	26/12/2022	30/12/2022	17	Kiểm tra cuối học kì I Tết Dương lịch Chủ nhật
18	02/01/2023	06/01/2023	18	Thứ 2 (02/01/2023): nghỉ bù tết Dương lịch; Hoàn thành KHGDNT HKI: Tiểu học: 06/01/2022
HỌC KÌ II				
19	09/01/2023	13/01/2023	19	Thực hiện KHDH của học kì II; TKB số 2 NGLL: "Tết yêu thương" - Ngoại khóa trường (Dự kiến Buổi chiều thứ 6, ngày 13/01/2023)
20	16/01/2023	20/01/2023		Nghỉ tết Nguyên đán
21	23/01/2023	27/01/2023		Nghỉ tết Nguyên đán

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Tổ chức thực hiện
22	30/01/2023	03/02/2023	20	Phát động phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt" chào mừng 03/02 và 08/3: Hội thi GVCNG cấp trường và thao giảng đợt 2 từ 02/2-08/3/2023
23	06/02/2023	10/02/2023	21	
24	13/02/2023	17/02/2023	22	Tham gia Hội thi GVCNG cấp thành phố theo kế hoạch PGD NGLL "HĐNK Rung chuông vàng" vào chiều thứ 6, 17/02/2023
25	20/02/2023	24/02/2023	23	
26	27/02/2023	03/03/2023	24	
27	06/03/2023	10/03/2023	25	
28	13/03/2023	17/03/2023	26	
29	20/03/2023	24/03/2023	27	Kiểm tra giữa kì II NGLL: HĐNK "Hội chợ quê" – Dự kiến chiều thứ 6 ngày 24/3/2023
30	27/03/2023	31/03/2023	28	
31	03/04/2023	07/04/2023	29	
32	10/04/2023	14/04/2023	30	
33	17/04/2023	21/04/2023	31	NGLL "HĐNK Ngày hội văn hóa đọc" vào chiều thứ 6, 21/4/2023
34	24/04/2023	28/04/2023	32	Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương thứ bảy 29/4; Nghỉ tết Độc lập 30/4 Chủ nhật;
35	01/05/2023	05/05/2023	33	Nghỉ QTLĐ 1/5 vào thứ hai, thứ 3,4 (02-03/5/2023): Nghỉ bù Giỗ tổ Hùng Vương và 30/4
36	08/05/2023	12/05/2023	34	Kiểm tra cuối học kì II
37	15/05/2023	19/05/2023	35	NGLL "Bác Hồ kính yêu" vào chiều thứ 6, ngày 19/5/2023;
38	22/05/2023	26/05/2023		Kết thúc HKII - Tiểu học: 24/5/2023
39	29/05/2023	02/06/2023		Kết thúc năm học Tiểu học: 30/5/2023

Chuyên môn tiểu học, trường TH&THCS Nam Khê xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Bố trí, sắp xếp thời khóa biểu khoa học, phù hợp, không quá 7 tiết học một ngày, mỗi tiết 35 phút đối với khối lớp 1,2,3 và 35'-> 40' đối với lớp 4,5; đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học; không gây áp lực đối với học sinh; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định.

Phụ lục 1.4.1. Thời khóa biểu toàn trường

Căn cứ theo Khung kế hoạch thời gian năm học, bố trí lịch dạy bù hợp lý; đảm bảo tính khoa học cho các ngày nghỉ nếu có trùng vào các ngày học chính khóa:

Phụ lục 1.4.2. Khung thời gian HĐ theo tuần và bù ngày nghỉ

4. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

4.1. Định hướng xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục

4.1.1. Định hướng Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

- *Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3:* Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- *Đối với lớp 4 và lớp 5:* xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.,

- Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tinh giản nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. Nhà trường tổng hợp của tổ nhóm chuyên môn, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, Giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu, nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy. Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

- Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh đảm bảo khoa học, hiệu quả và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với tình hình thực tế và trình Hiệu trưởng phê duyệt những nội dung điều chỉnh (nếu có).

4.1.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

4.1.2.1. Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 4, lớp 5

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình:

a. Môn học bắt buộc:

Lớp 1, lớp 2 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật Hoạt động trải nghiệm;

Lớp 3 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Tin học và Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm.

Lớp 4, lớp 5 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử, Địa lý, Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật, Kỹ thuật, NGLL, Sinh hoạt tập thể.

Sử dụng bộ sách giáo khoa:

Đảm bảo mỗi học sinh có 01 bộ SGK các môn học bắt buộc để sử dụng; giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sách giáo khoa hàng ngày hiệu quả, phù hợp tránh mang theo nhiều sách vở khi đến trường. Giáo viên và học sinh sử dụng hiệu quả sách và tài liệu trong hoạt động dạy và học.

* Lớp 1: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.chủ biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.chủ biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.chủ biên)
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.chủ biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ T Minh Chính (T.chủ biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyền (T.chủ biên)
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang(T.chủ biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng (T.chủ biên)

* Lớp 2: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.chủ biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.chủ biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.chủ biên)
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.chủ biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ T Minh Chính (T.chủ biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.chủ biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.chủ biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.chủ biên)

* Lớp 3: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.chủ biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.chủ biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.chủ biên)
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.chủ biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ T Minh Chính (T.chủ biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.chủ biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.chủ biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.chủ biên)
9	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng(T.chủ biên)
10	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công(T.chủ biên)
11	Tiếng Anh	Global success	Hoàng Văn Vân (T. chủ biên)

* Lớp 4,5: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2006

Tiếng Việt (tập 1), Tiếng Việt (tập 2), Vở bài tập tiếng Việt (tập 1), Vở bài tập tiếng Việt (tập 2), Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Kỹ thuật.

b. Môn học tự chọn: Thực hiện theo 4.1.2.2. *Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học*

Lớp 1, lớp 2: Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)

Lớp 4, lớp 5: Tiếng Anh, Tin học

c. Bộ sách sử dụng các môn học tăng cường

* Chương trình dạy An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ: Tài liệu giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh lớp 1,2,3,4,5 – tác giả: Trịnh Hoài Thu – NXB Giáo dục Việt Nam.

* Chương trình dạy Kỹ năng sống: Thực hành Kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 1,2,3,4,5 – tác giả: PGS.TS. Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên) – NXB Giáo dục Việt Nam.

* Chương trình dạy Sách Bác Hồ: Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 2,3,4,5 – tác giả: PGS.TS. Nguyễn Văn Tùng (Chủ biên) – NXB Giáo dục Việt Nam.

4.1.2.2. *Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học*

- Đối với lớp 1, lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018. Tổ chức làm quen tiếng Anh 2 tiết/tuần đối với học sinh lớp 1, lớp 2 với sách I-learn Smart Star của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên) – NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh theo danh mục sách giáo khoa đã được UBND tỉnh phê duyệt Tại các Quyết định: số 1008/QĐ-UBND, số 1010/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh..

- Đối với lớp 3: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học (trong môn Tin học và Công nghệ) cho 100% học sinh từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đã được Sở GDĐT cụ thể hoá qua các văn bản chỉ đạo: Công văn số 946/SGDDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. Cụ thể:

+ Tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần với sách Global Success của tác giả Hoàng Văn Vân (T.chủ biên) – NXB Giáo dục Việt Nam theo danh mục sách giáo khoa đã được UBND tỉnh phê duyệt Tại các Quyết định: số 854/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Tổ chức dạy Tin học bắt buộc với thời lượng 1 tiết/tuần (35 tiết/năm học), sử dụng bộ sách Tin học của tác giả Nguyễn Chí Công (T.chủ biên) – NXB Giáo dục Việt Nam theo đúng chương trình, kế hoạch dạy học. Đã đăng ký cho giáo viên đi bồi dưỡng lớp chứng chỉ để đảm bảo đủ điều kiện dạy môn Tin học & Công nghệ bắt buộc theo CT GDPT 2018. Trong thời gian đó, phân công đồng chí Phó hiệu trưởng có bằng Đại học CNTT giảng

dạy Tin học khối 3. Phối hợp cùng nhà đầu tư và sắp xếp thời khóa biểu phụ hợp, tạo điều kiện cho học sinh được học các bài thực hành trên phòng máy.

- Đối với lớp 4, lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 4 và lớp 5; Tổ chức dạy học tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5 theo giáo trình Family and friends.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh, đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **sachmem.vn** trong giảng dạy chương trình tiếng Anh.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: (1) Tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh như giao lưu hùng biện Tiếng Anh (khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn học sinh đăng ký cấp thành phố), tự luyện Tiếng Anh qua mạng internet (IOE hoặc tham gia miễn phí lớp học tiếng Anh online của trung tâm Ocean edu và một vài trung tâm khác); giúp học sinh nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ; tham gia câu lạc bộ Tiếng Anh cấp trường, cụm trường; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh (dự kiến là một hoạt động trong Ngày hội đọc sách cấp trường); (2) Phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông,...

4.1.2.3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tiếp tục tổ chức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán nhà trường tham gia góp ý xây dựng nội dung tài liệu giáo dục địa phương khi có hướng dẫn và bố trí giáo viên thực hiện các tiết dạy thử nghiệm theo phân công (nếu có).

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022. Công văn số 1420/PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3.

4.1.3. Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

4.1.3.1. Tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

a. Mô hình trường học mới

Tiếp tục Vận dụng triển khai những yếu tố tích cực của mô hình trường học mới tại các Công văn số 2187/SGDDĐT-GDTH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc tiếp tục rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; Kế hoạch số 2284/KH-SGDDĐT ngày 25/8/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới năm học 2017-2018 vào lớp học: trang trí lớp học các khối lớp trên nguyên tắc tự nguyện, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không gây khó khăn cho cha mẹ học sinh. Giáo viên tuyên truyền, triển khai ngay trong các cuộc họp phụ huynh học sinh đầu năm.

b. Phương pháp Bàn tay nặn bột

Theo hướng dẫn tại Công văn số 2674/SGDDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để tiếp tục triển khai, áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột với môn **Tự nhiên và Xã hội lớp 3** và Khoa học lớp 4,5:

- Chỉ đạo các giáo viên phụ trách môn **Tự nhiên và Xã hội lớp 3**, Khoa học lớp 4,5 chọn lựa 2 tiết/học kỳ áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và xây dựng cụ thể vào kế hoạch dạy học của môn học. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.
- Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tích cực dự giờ, bồi dưỡng cho Giáo viên về phương pháp Bàn tay nặn bột trong đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các tiết thao giảng, hội giảng, kiểm tra hoạt động sự phạm... nhất là các giáo viên trẻ;
- Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới SHCM, chuyên đề cấp tổ, cấp trường.

Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 khuyến khích lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng, xây dựng trong kế hoạch dạy học môn học (nếu có).

c. Dạy học Mĩ thuật

Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/học kỳ.

- Chỉ đạo giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật.
- Giáo viên Mĩ thuật ngoài thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo trường, cần tích cực giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Trong khi chưa có đủ sách giáo khoa và vở tập vẽ phục vụ đổi mới dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, giáo viên có thể chủ động sử dụng các tài liệu hiện hành với sự điều chỉnh hướng dẫn.

d. Vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý, Đạo đức,...

e. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học
Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

4.1.3.2. Tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh, địa phương và nhà trường đã được xây dựng trong kế hoạch giáo dục của nhà trường bậc tiểu học năm học 2022 - 2023.

a. Giáo dục địa phương:

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018 vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3.

Giáo dục địa phương về Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử: Giáo dục địa phương vào chương trình chính khóa các tiết Lịch Sử, Địa lý lớp 5 (*lồng ghép vào tiết Lịch sử địa phương cuối năm*)

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào môn Đạo đức lớp 4, lớp 5 theo hướng dẫn từ năm học 2019 - 2020.

b. Các nội dung lồng ghép, tích hợp

(1) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

(2) An toàn giao thông:

*/ Giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông: Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021;

*/ Dạy sách ATGT cho nụ cười trẻ thơ (*biên soạn: Trịnh Hoài Thu*): Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức giảng dạy về an toàn giao thông theo công văn số 1202/SGDĐT-GDPT ngày 04/5/2021 của Sở GDĐT.

- Đối với các lớp 4, 5: thực hiện lồng ghép vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút;

- Đối với lớp 1,2,3: thực hiện dạy mỗi bài 1 tiết vào tiết Thực hành kiến thức (THKT) của buổi 2.

Tham gia dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy bộ Tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học” theo hướng dẫn của Phòng GDĐT: 3 tiết của 3 trường TH Lý Thường Kiệt, TH Kim Đồng, TH Phương Nam A.

(3) Kỹ năng sống:

*/ Giáo dục kỹ năng sống lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục;

*/ Dạy học theo sách Thực hành Kỹ năng sống:

- Đối với các lớp 4, 5: thực hiện lồng ghép vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút ;

- Đối với lớp 1,2,3: thực hiện dạy mỗi bài 1 tiết vào tiết Thực hành kiến thức (THKT) của buổi 2.

(4) Lồng ghép nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác

- Đối với các lớp 4, 5: thực hiện lồng ghép vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút;

- Đối với lớp 1,2: thực hiện dạy mỗi bài 1 tiết vào tiết Thực hành kiến thức (THKT) của buổi 2.

(5) Giáo dục tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-PGDĐT ngày 20/10/2015 của Phòng GDĐT thành

phố Uông Bí về Kế hoạch tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa của khu di tích danh thắng Yên Tử cho học sinh, thanh thiếu nhi trên địa bàn thành phố Uông Bí; Công văn số 1263/PGDDĐT-GDPT ngày 17 tháng 11 năm 2015 về việc kết luận Hội nghị tập huấn tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử năm học 2015 - 2016.

- Lồng ghép các bài học: Cuộc đời, sự nghiệp Trần Nhân Tông (3 tiết); Lịch sử các ngôi chùa trong khu di tích Yên Tử (2 tiết) vào tiết Sinh hoạt tập thể lớp 4.

- Lồng ghép, tích hợp các nội dung tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào các môn học: Tiếng Việt, Lịch sử, Địa Lý, Đạo đức các lớp 4,5.

(6) Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo - Luật biển Việt Nam được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/6/2012.

(7) Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua nội dung các môn học trong chương trình giáo dục tiểu học, trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 13/01/2017.

(8) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

(9) Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 329/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/2/2018 của Sở GDĐT; công văn 396a/PGDDĐT ngày 06/4/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018.

(10) Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử.

(11) Giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước: Lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Tiếng Việt,...Lồng ghép Bơi - cứu đuối trong môn Thể dục.

(12) *Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em*: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

(13) Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về các nội dung giáo dục địa phương, lồng ghép tích hợp: “*Tuyên truyền giáo dục pháp luật về trật tự ATGT, phòng chống Ma túy, phòng tránh xâm hại trẻ em*”, “*Nói chuyện truyền thống*”, *thăm quan Doanh trại bộ đội - tiểu đoàn 16*, “*Tìm hiểu và trải nghiệm danh thắng Yên Tử*”...; tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid- 19... cho học sinh

c. Giáo dục STEM

Năm học 2022-2023, nhà trường tổ chức thực hiện 1 chuyên đề cấp trường về định hướng giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4.2. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo khối lớp:

Phụ lục PL2.1. Kế hoạch dạy học khối 1

Phụ lục PL2.2. Kế hoạch dạy học khối 2

Phụ lục PL2.3. Kế hoạch dạy học khối 3

Phụ lục PL2.4. Kế hoạch dạy học khối 4

Phụ lục PL2.5. Kế hoạch dạy học khối 5

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

5.1. Căn cứ

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT.

5.2. Mục đích, yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc theo các công văn, chỉ đạo của cấp trên và để đánh giá đúng thực chất về hiệu quả giảng dạy của GV và học tập của học sinh trong nhà trường để từ đó có hướng chỉ đạo và quản lý chất lượng ngày càng có hiệu quả.
- Đánh giá kết quả giáo dục của học sinh nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh so với yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và sự hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Kiểm tra đánh giá định kì kết quả học tập, mức độ yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng, năng lực theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học bằng bài kiểm tra định kì; từ đó có biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cho các em học sinh và làm căn cứ để đánh giá kết quả học tập của học sinh cuối năm học.
- Về cấu trúc đề kiểm tra phải cân đối về tỉ lệ số câu, số điểm theo các mức và hình thức câu hỏi trong đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu cần đạt, phù hợp với đối tượng học sinh.
- Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế đảm bảo đúng chất lượng, đánh giá chính xác kết quả dạy và học của nhà trường.
- Chỉ đạo các tổ chủ động trong việc đánh giá, rút kinh nghiệm, phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế nhằm giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kĩ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh. Chỉ đạo các giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu đảm bảo theo theo đúng hướng dẫn của các Thông tư..
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn và chỉ đạo giáo viên tự nghiên cứu, học tập về công tác đánh giá đối với học sinh học CT GDPT 2018 theo thông tư 27/2020/BGD&ĐT. Đồng thời hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên; kỹ thuật thiết lập ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra theo ma trận, xây dựng thư viện hệ thống câu hỏi, bài tập đáp ứng cho việc biên soạn đề kiểm tra theo các thông tư quy định. Biên soạn đề kiểm tra với ma trận theo 3 mức độ của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 1,2,3; với ma trận theo 3 mức độ (*mức 1, mức 2 và gộp mức 3+4*) của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT đối với lớp 4,5.
- Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ như các môn học khác theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học: Tiếp tục chỉ đạo giáo viên sử dụng phần mềm Intest để trộn đề kiểm tra trong các đợt kiểm tra định kỳ trong năm học với các bộ môn: Toán (Khối 1,2,3,4,5); Khoa học, Lịch sử & Địa lí (Khối 4,5); Tin học (Khối 3); tiếp tục quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trên trang Quản lý trường học.

- Thực hiện coi, chấm kiểm tra các kì nghiêm túc, đánh giá học sinh khách quan công bằng. Chỉ đạo tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”.

+ Cuối năm học họp Hội đồng Thi đua khen thưởng bình xét khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, công khai. Không khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

+ Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 với khối THCS của nhà trường vào đầu tháng 6/2023.

5.3. Kiểm tra định kỳ

a. Lịch kiểm tra

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 10 của năm học	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17 của năm học	
Giữa học kì II	Tuần 27 của năm học	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34 của năm học	

Lịch kiểm tra trên có thể điều chỉnh linh hoạt theo tiến độ chương trình, mức độ nhận thức của học sinh và tình hình thực tế.

Kế hoạch tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ, nhà trường sẽ có thông báo, hướng dẫn cụ thể sau.

b. Môn kiểm tra

a) Giữa kì I, giữa kì II: Khối lớp 4, khối lớp 5: Các môn học Tiếng Việt, Toán.

b) Cuối kì I, cuối năm:

- Khối 1,2: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh

+ *Đối với học sinh khuyết tật:* Toán, Tiếng Việt

- Khối 3: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ

- Khối 4,5: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Khoa học, LS&ĐL, Tin học

c. Đề kiểm tra

- Kiểm tra kiến thức, kĩ năng cơ bản của chương trình môn học đảm bảo theo yêu cầu cần đạt, mức độ nhận thức và định hướng phát triển năng lực của học sinh theo khối lớp tính đến thời điểm tổ chức kiểm tra; ; chú ý xác định nội dung kiến thức trọng tâm, cốt lõi, chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh.

- Đề gồm các câu hỏi, bài tập theo từng mức độ và nội dung kiến thức; *được ra theo ma trận* thiết kế đảm bảo 3 mức độ (gộp mức độ 3+4) đối với lớp 4,5 của Thông tư 22 và 3 mức độ của thông tư 27 đối với lớp 1,2,3: quy định 01 ma trận/môn học; 2 đề/môn học theo từng đợt kiểm tra.

- Một số lưu ý:

+ Lớp 5: KHÔNG đưa vào bài kiểm tra định kì các nội dung kiến thức bổ sung (theo công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018).

+ Giáo viên ra đề các môn Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tin học, Công nghệ thực hiện trên phần mềm Intets. Sau khi duyệt đề gốc, GV tiến hành trộn đề và làm đầy đủ mã hóa cho các đề mà GV trộn bằng phần mềm Intest và nộp lại nhà trường để chọn đề kiểm tra chính thức.

+ Riêng đối với HS khuyết tật: GVCN, GV tiếng Anh, Tin học ra đề căn cứ vào quá trình theo dõi HS (01 đề, không cần ma trận, không cần trộn đề);

- Có Phân công ra đề, duyệt đề cho từng đợt kiểm tra.

- Giáo viên nộp đề về Lãnh đạo nhà trường gồm 01 bản in và gửi bản mềm qua email nhà trường theo hướng dẫn và kế hoạch tuần/tháng.

d. Công tác coi kiểm tra

- Trước giờ kiểm tra 20 phút giáo viên tập trung tại phòng hội đồng nhà trường.

- Chủ tịch hội đồng kiểm tra thông qua quyết định coi kiểm tra, thông qua một số nội quy, quy chế kiểm tra; phân công giáo viên theo từng khối lớp, quy định giờ bắt đầu và giờ nộp bài kiểm tra, mở niêm phong đề và phát đề cho giám thị.

- Giáo viên giảng dạy trực tiếp coi kết hợp cùng với GV buổi 2 (hoặc giáo viên bộ môn); đảm bảo 2 giáo viên/phòng kiểm tra.

- Giáo viên không làm việc riêng trong giờ kiểm tra; Không có hành động hoặc lời nói làm cho học sinh căng thẳng, mất bình tĩnh, việc nhắc nhở học sinh vi phạm thật nhẹ nhàng không làm ảnh hưởng đến các em khác; Việc phát bài, thu bài theo hiệu lệnh trống nhà trường; Không cho học sinh ra quá sớm ảnh hưởng đến các em khác; Coi kiểm tra nghiêm túc không để học sinh nhìn bài nhau.

- Môn Tiếng Việt, giáo viên coi sẽ chấm phần đọc thành tiếng ngay tại lớp (ghi điểm vào phần HD đọc trong bài kiểm tra).

- Đối với lớp có HS khuyết tật: phân công GVCN coi kiểm tra.

- Môn Tin học: giáo viên bộ môn Tin học thực hiện kiểm tra thực hành vào buổi học của các lớp theo thời khóa biểu trước 01 tuần hoặc ngay sau kiểm tra lý thuyết tập trung theo lịch.

- Môn tiếng Anh: GVBM tiếng Anh thực hiện kiểm tra nói của học sinh vào buổi học của các lớp theo thời khóa biểu trước 01 tuần hoặc ngay sau kiểm tra tập trung.

e. Công tác chấm bài kiểm tra

- Khi chấm bài kiểm tra định kì: GV chấm cho điểm theo thang điểm 10 (không cho điểm 0 và điểm thập phân) cùng với sửa lỗi cho HS, ghi nhận xét những ưu điểm, góp ý những hạn chế và được trả lại cho học sinh; Khi chấm giáo viên phải ký tên; Việc chấm bài có sự giám sát của Hội đồng chấm kiểm tra; Việc lấy điểm thực hiện tại trường sau khi chấm bài xong.

- Việc chấm chữa bài kiểm tra thực hiện theo đúng thông tư, hướng dẫn.

- Tổ chức chấm bài tập trung tại trường theo lịch cụ thể đối với từng đợt kiểm tra: chọn giáo viên cốt cán chấm kiểm tra một số bài sau đó mới phân công chấm riêng.

- Sau kì kiểm tra, tổ chuyên môn họp để đánh giá ưu điểm và tồn tại của công tác kiểm tra gồm các mặt: Công tác coi kiểm tra; chấm kiểm tra; Đánh giá đề kiểm tra; Kết quả chất lượng kiểm tra các lớp, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục.
- Tổ trưởng tổng hợp các ý kiến nộp về cho chuyên môn bằng văn bản theo quy định.

5.4. Tổ chức thực hiện

a. Ban giám hiệu

- Đề tinh gọn hồ sơ, sổ sách nhà trường, đối với từng đợt kiểm tra, nhà trường không xây dựng kế hoạch kiểm tra riêng mà chỉ ra thông báo, quyết định các hội đồng và các biên bản có liên quan.
- Sao in đề và bảo mật đề đến khi tổ chức kiểm tra.
- Tổng hợp báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT Ông Bí.
- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch linh hoạt, kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện nếu nảy sinh vấn đề mới hoặc khi không còn phù hợp.

b. Tổ chuyên môn

- Triển khai, đôn đốc GV cho học sinh ôn tập tốt trước khi kiểm tra.
- Giám sát, hướng dẫn việc nhập kết quả kiểm tra của học sinh trên phần mềm Quản lý trường học – SMAS.
- Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá về kì kiểm tra về Ban giám hiệu nhà trường theo quy định, đúng kế hoạch tuần/tháng.

c. Giáo viên

- Thực hiện ôn tập cho học sinh trước kì kiểm tra; Căn cứ vào kết quả kiểm tra của từng học sinh đề ra biện pháp, điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp để bồi dưỡng học sinh hoàn thành tốt, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập.
- Việc tổ chức rèn luyện được thực hiện ngay trên lớp học, không soạn đề cương bắt buộc học sinh làm bài, tránh việc nhồi nhét kiến thức dưới hình thức học thuộc lòng bài mẫu, đề cương. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, tự rèn luyện theo đúng chuẩn kiến thức kỹ năng.
- Thực hiện coi, chấm kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế. Sau khi chấm kiểm tra, GV chấm sẽ vào điểm luôn trên danh sách lớp GVCN chuẩn bị và nộp cho BGH, tổ trưởng kiểm tra.
- Thực hiện nhập kết quả kiểm tra của từng học sinh trên phần mềm Quản lý trường học – SMAS và in trình Ban giám hiệu phê duyệt theo quy định, đúng hướng dẫn, kế hoạch tuần/tháng
- Sau khi được Ban giám hiệu phê duyệt Bảng tổng hợp kết quả kiểm tra của lớp, giáo viên mới thực hiện trả bài kiểm tra cho học sinh và trao đổi với gia đình học sinh về kết quả học tập của học sinh.

6. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
1. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu		
a. Mục đích: Phân đầu tham gia giao lưu các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phân đầu không có học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.		
Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học		

tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp bồi dưỡng; xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch đã được xây dựng.

c. Tổ chức thực hiện:

1.1. Rà soát chất lượng	- Dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng dựa trên cơ sở báo cáo chất lượng của giáo viên dạy	
1.2. Xây dựng kế hoạch ôn luyện	a. Bồi dưỡng theo từng môn học: - GVCN, các GV bộ môn rà soát, lập danh sách; xây dựng kế hoạch tự ôn luyện cho học sinh năng khiếu về môn học, năng lực và phẩm chất của khối/lớp mình dạy. Thời gian lồng ghép vào các buổi học trong tuần và các tiết bồi dưỡng. Cụ thể: - <i>Môn Tiếng Việt – Toán và các môn học do GVCN giảng dạy:</i> GVCN - <i>Môn Tiếng Anh:</i> đ/c Oanh (K2,5); đ/c Cúc (K1,3,4); - <i>Âm nhạc:</i> đ/c Phạm Thị Thanh - <i>Mĩ thuật:</i> đ/c Nguyễn Thị Cuối - <i>TDTT:</i> Đ/c Bùi Thị Thanh Nga trực tiếp ôn luyện cho học sinh tham gia các môn TDTT; các môn Đá cầu, Bóng đá, bóng bàn và Điền kinh cấp TP. Ngoài ra phân công các giáo viên bộ môn tập luyện theo sự chỉ đạo của chuyên môn và ban thể dục thể thao của nhà trường. - <i>Đạo đức khối 1,3 và Kỹ thuật 4,5:</i> đ/c Lan - <i>Đạo đức và TNXH khối 2:</i> đ/c Hoi - <i>TNXH khối 1, Công nghệ và Tin học khối 3:</i> đ/c Quỳnh b. Luyện viết chữ và trình bày bài đẹp: Yêu cầu GVCN các lớp tự bồi dưỡng cho 100% học sinh trong lớp. (Hàng ngày vào buổi 2 trên lớp cho học sinh luyện viết thêm, sửa sai, uốn nắn cho HS)	
	c. Bồi dưỡng về phẩm chất, năng lực <i>*/ Về năng lực:</i> - Đối với lớp 4-5: Bồi dưỡng để nâng cao năng lực tự quản, tự phục vụ; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề. - Đối với lớp 1-2-3: Bồi dưỡng các năng lực chung và năng lực đặc thù: + Năng lực chung: Tự chủ và tự học; Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác; Giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách	

	sáng tạo và triệt để. + Năng lực chuyên môn: Ngôn ngữ, Tính toán, Thể chất, Thẩm mỹ, Tìm hiểu tự nhiên và xã hội */ Về phẩm chất: - Đối với lớp 4,5: Bồi dưỡng ý thức chăm học, chăm làm; Giáo dục HS luôn tự tin, thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc; luôn trung thực, ý thức kỉ luật cao; biết đoàn kết và yêu thương người thân, bạn bè. - Đối với lớp 1,2,3: Bồi dưỡng 5 phẩm chất của học sinh trong chương trình giáo dục tổng thể gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. */ Giáo viên, khối, tổ chuyên môn theo dõi quá trình bồi dưỡng; đánh giá kết quả vào giữa kì, cuối kì để có biện pháp bồi dưỡng tiếp theo cho đến cuối năm. */ Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp; thường xuyên dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.	
1.3. Tổ chức giao lưu các môn học dưới hình thức Rung chuông vàng cấp trường/tổ hoặc khối/lớp.	(1) Cho HS tự đăng ký theo nhu cầu, khả năng. (2) Tổ chức cho HS thi đua tại lớp qua các trò chơi với hệ thống câu hỏi trắc nghiệm. (3) Chọn lựa học sinh có năng khiếu để tham gia cấp trường. (4) Nhà trường phân công các tổ chuyên môn tổ chức theo khối/liên khối phù hợp.	
1.4. Ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp	(1) Tổ chức theo tổ chuyên môn – BGH chủ đạo, TT, TPCM họp thống nhất ra đề phù hợp theo từng khối lớp. (2) Hình thức: viết bài trên giấy - K1,2: viết bài theo mẫu, giải và trình bày 1 bài toán đơn giản. - K3,4,5: viết và trình bày: 01 bài thơ, đoạn văn đã học (học thuộc) và giải 01 bài toán theo khối lớp.	
1.5. Tham dự Ngày hội học sinh tiểu học cấp Thành phố	(1) Chọn lựa các HSNK có năng lực, kỹ năng, có sáng tạo trong những HSNK đạt thành tích cao cấp trường. (2) Phân công GV ôn luyện, bồi dưỡng cho học sinh. (3) Tích cực tham gia các hội thi, Olympic Toán, TV, Tiếng Anh, Khoa học trên mạng.	
1.6. Tổng kết, đánh giá	- Thông báo kết quả các đợt kiểm tra, thi đua; - Họp giáo viên, học sinh trước mỗi đợt kiểm tra 01 ngày để động viên khích lệ: đ.c Hiệu trưởng chủ trì	

	- Hợp giáo viên dạy đánh giá rút kinh nghiệm - Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh nếu có.	
2. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành a. Mục đích: nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường. b. Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đảm bảo chỉ tiêu đề ra. c. Tổ chức thực hiện:		
1.1. Rà soát chất lượng	Dự kiến danh sách học sinh cần phụ đạo dựa trên cơ sở báo cáo chất lượng của giáo viên dạy (Tổ CM – GV)	
1.2. Xây dựng kế hoạch phụ đạo	- Hình thức tổ chức: Phụ đạo theo từng môn, từng khối lớp, năng lực và phẩm chất. - Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch. - Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khoá giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.	

II. BẬC THCS:

*) Khung thời gian năm học:

Căn cứ công văn số 836/PGDDĐT ngày 18/8/2022 của Phòng GDĐT Ưông Bí về “Hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2022 -2023”

- Ngày tựu trường: ngày 29/8/2022.

- Ngày khai giảng: sáng ngày 05/9/2022.

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Tổ chức thực hiện
HỌC KÌ I				
1	05/09/2022	10/9/2022	1	Thực hiện KHDH của học kì I; TKB số 1 NGLL "Vui Tết Trung thu" chiều thứ 6, 09/9/2022
2	12/09/2022	17/9/2022	2	
3	19/09/2022	24/9/2022	3	
4	26/09/2022	31/09/2022	4	
5	03/10/2022	08/10/2022	5	
6	10/10/2022	15/10/2022	6	

7	17/10/2022	22/10/2022	7	- Phát động phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt" chào mừng 20/10 và 20/11: Thao giảng đợt 1 từ 18/10 - hết 16/11/2022; Hội thi GVG cấp trường khối THCS - Ngoại khóa "Tuyên ATGT-PCCC" vào chiều thứ 6, 21/10/2022 - Giảm tiết Hóa học 8,9 (- 1 tiết/tuần) đến hết tuần 11 - Tăng tiết Vật lý, Sinh học 8,9 (+ 1 tiết/tuần) đến hết tuần 11
8	24/10/2022	29/10/2022	8	Thi KHKT cấp TP
9	31/10/2022	05/11/2022	9	Kiểm tra giữa kì I
10	07/11/2022	12/11/2022	10	Thi HSG cấp TP đợt 1 (Văn) Giảm tiết Công nghệ 8 (1 tiết)
11	14/11/2022	19/11/2022	11	NGLL "Thi văn nghệ chào mừng 20/11" vào chiều thứ 6, ngày 18/11/2022
12	21/11/2022	26/11/2022	12	- Tăng tiết Hóa học 8,9 (+2 tiết/tuần) đến hết tuần 16 - Giảm tiết Vật lý 8,9 (- 1 tiết/tuần) đến hết tuần 16 - Giảm tiết Sinh học 8,9 (- 1 tiết/tuần) đến hết tuần 16
13	28/11/2022	03/12/2022	13	
14	05/12/2022	10/12/2022	14	
15	12/12/2022	17/12/2022	15	Thi HSG cấp TP đợt 2 (Sinh học, Vật lý, Địa lý, Lịch sử, GDCD) NGLL "HĐTN thăm quan doanh trại Quân đội" vào chiều thứ 6, ngày 16/12/2022
16	19/12/2022	24/12/2022	16	
17	26/12/2022	31/12/2022	17	Kiểm tra cuối HKI
18	02/01/2023	07/01/2022	18	Thứ 2 (02/01/2022): nghỉ bù tết Dương lịch; Kết thúc HKI: 07/01/2022
HỌC KÌ II				
19	09/01/2023	14/01/2022	19	Thực hiện KHDH của học kì II; TKB số 2
20	16/01/2023	21/01/2022		Nghỉ tết Nguyên đán
21	23/01/2023	28/01/2022		Nghỉ tết Nguyên đán
22	30/01/2023	04/02/2022	20	Phát động phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt" chào mừng 03/02 và 08/3: Thao giảng đợt 2 từ 02/2-08/3/2023
23	06/02/2023	11/02/2022	21	
24	13/02/2023	18/02/2022	22	
25	20/02/2023	25/02/2022	23	
26	27/02/2023	04/03/2022	24	
27	06/03/2023	11/03/2022	25	
28	13/03/2023	18/03/2022	26	Kiểm tra giữa kì II
29	20/03/2023	25/03/2022	27	Ngoại khóa: "Hội chợ quê" – Dự kiến chiều thứ 6 ngày 24/3/2023
30	27/03/2023	01/04/2022	28	
31	03/04/2023	08/04/2022	29	
32	10/04/2023	15/04/2022	30	
33	17/04/2023	22/04/2022	31	
34	24/04/2023	29/04/2022	32	Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương thứ bảy 29/4; Nghỉ tết Độc lập 30/4 Chủ nhật; Kiểm tra cuối học kì II khối 9
35	01/05/2023	06/05/2022	33	Nghỉ QTLĐ 1/5 vào thứ hai Thứ 3,4 (02-03/5/2023): Nghỉ bù Giỗ tổ Hùng Vương và 30/4
36	08/05/2023	13/05/2022	34	Kiểm tra cuối học kì II khối 6,7,8
37	15/05/2023	20/05/2022	35	

38	22/05/2023	27/05/2022	36	Kết thúc HKII -24/5/2023 Xét công nhận HTTN 9
39	29/05/2023	30/05/2022	37	Kết thúc năm học - 30/5/2023

II.1. Kế hoạch giáo dục các môn học

1. Thời gian, thời lượng

1.1. Chương trình dạy học

- Số tiết thực hiện trong năm học

T T	Môn, HDGD	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
I	Môn học												
1	Ngữ Văn	140	4	4	140	4	4	140	4	4	175	5	5
2	Toán	140	4	4	140	4	4	140	4	4	140	4	4
3	GDCD	35	1	1	35	1	1	35	1	1	35	1	1
4	Tiếng Anh	105	3	3	105	3	3	105	3	3	70	2	2
5	Vật lý							35	1	1	70	2	2
6	Hóa học							70	2	2	70	2	2
7	Sinh học							70	2	2	70	2	2
8	Lịch sử							52.5	2	1	52.5	1	2
9	Địa lý							52.5	1	2	52.5	2	1
10	Âm nhạc							35	1	1	35	1	0
11	Mĩ Thuật							35	1	1	35	0	1
12	Công nghệ	35	1	1	35	1	1	52.5	1,5	1,5	35	1	1
13	Thể dục							70	2	2	70	2	2
14	GDTC	70	2	2	70	2	2						
15	Tin học	35	1	1	35	1	1						
16	Hoạt động TN, HN (Chủ đề)	35	1	1	35	1	1						
17	KHTN	140	4	4	140	4	4						
18	Nghệ thuật	70	2	2	70	2	2						
19	Lịch sử và Địa lý	105	3	3	105	3	3						
20	GD địa phương	35	1	1	35	1	1						
	Tự chọn	ôn luyện hs giỏi; hs yếu, kém; hs năng khiếu (70 tiết/năm)											
II	HDGD bắt buộc												
1	GD tập thể (SHDC, SH)	70	2	2	70	2	2	70	2	2	70	2	2
2	GD NGLL							18	2 tiết/tháng		18	2 tiết/tháng	
3	GD Hướng nghiệp										9	1 tiết/tháng	

T T	Môn, HĐGD	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
4	HĐ TN STEM	Bài học STEM bố trí trong thời lượng môn học tương ứng; Hoạt động trải nghiệm STEM: 2 tiết/ tháng hoặc 18 tiết/năm											
	Cộng	1015	28,5	28,5	1015	28,5	28,5	1050,5	29,5	29,5	1077	29,5	29,5
II	HĐGD không bắt buộc	không quá 12 tiết/ tuần											
1	Hoạt động trải nghiệm	5 hình thức, theo điều kiện của nhà trường tổ chức trong khuôn viên hoặc ngoại khóa ngoài nhà trường											
2	GD Nghề phổ thông	Tích hợp trong các môn học, hoạt động theo điều kiện của nhà trường											
3	HĐNGCK Tin học	Tổ chức theo đề án được phê duyệt											

- Số tiết thực hiện theo tuần

TT	Môn học, hoạt động giáo dục	Trung học cơ sở					
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8 (Kì 1,2)		Lớp 9 (Kì 1,2)	
I	Môn học						
1	Ngữ văn	4	4	4		5	
2	Toán	4	4	4		4	
3	Giáo dục công dân	1	1	1		1	
4	Vật lí			1		2	
5	Hóa học			2		2	
6	Sinh học			2		2	
7	KHTN	4	4				
8	Lịch sử			2	1	1	2
9	Địa lí			1	2	2	1
10	Lịch sử và Địa lý	3	3				
11	Âm nhạc			1		1	0
12	Mĩ thuật			1		0	1
13	Nghệ thuật	2	2				
14	Công nghệ	1	1	1,5		1	
15	Thể dục			2		2	
16	GDTC	2	2				
17	Ngoại ngữ	3	3	3		2	
18	Tin học	1	1				
19	Hoạt động TN, HN (Chủ đề)	1	1				
20	GD địa phương	1	1				
21	Tự chọn	Ôn luyện hs giỏi; hs yếu, kém; hs năng khiếu (70 tiết/năm)					
II	HĐGD bắt buộc						

TT	Môn học, hoạt động giáo dục	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8 (Kì 1,2)	Lớp 9 (Kì 1,2)
1	GD tập thể (CC, SH)	2	2	2	2
2	GD NGLL			2 tiết/tháng	
3	GD hướng nghiệp				1 tiết/tháng
4	HĐ TN STEM	Bài học STEM bố trí trong thời lượng môn học tương ứng; Hoạt động trải nghiệm STEM: 2 tiết/ tháng hoặc 18 tiết/năm			
	Cộng	29	29	28,5	28,5
III	HĐGD không BB				
1	Hoạt động trải nghiệm	Tổ chức trong khuôn viên nhà trường hoặc ngoài nhà trường			
3	GD Nghề phổ thông	Không tổ chức dạy nghề - Tích hợp trong các môn học: Vật lí, Công nghệ, Sinh học, Toán			
4	HĐNGCK Tin học	Tổ chức theo đề án được phê duyệt - 2 tiết/tuần			
6	Dạy thêm, học thêm	Thực hiện theo đề án được phê duyệt			
Lưu ý: Môn Công nghệ 8 thực hiện: + Kì I: 9 tuần đầu mỗi tuần 2 tiết, 9 tuần sau mỗi tuần 1 tiết. + Kì II: 9 tuần đầu mỗi tuần 2 tiết, 8 tuần sau mỗi tuần 1 tiết. + Môn (Hóa học 8,9; Vật lí 8,9 và Sinh học 8,9) Điều chỉnh tăng giảm số tiết phù hợp thực tế giảng dạy theo tuần đảm bảo không vượt quá số tiết quy định đối với GV:					

1.2. Thời gian biểu trong ngày

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI SÁNG	
7h00' - 7h15'	Khởi động buổi sáng (10 phút) Thứ 2: Phát thanh măng non, nghe nhạc. Thứ 3,5: Thể dục buổi sáng trên nền nhạc (Vũ Vivonam) Thứ 4,6,7: Hoạt động truy bài đầu giờ
7h15' - 8h00'	Học tiết 1 (giải lao 5 phút)
8h05' - 8h50'	Học tiết 2 (giải lao 5 phút)
8h50' - 9h05'	Hoạt động giữa giờ (10 phút) Thứ 2: Tiếng trống sạch trường Thứ 4,6: Thể dục giữa giờ Thứ 7: Đọc báo
9h05' - 9h50'	Học tiết 3 (giải lao 5 phút)
9h55' - 10h40'	Học tiết 4 (giải lao 5 phút)
10h45' - 11h30'	Học tiết 5 (giải lao 5 phút)
BUỔI CHIỀU	
13h55'-14h00'	Học sinh có mặt tại lớp ổn định đầu giờ
14h00' - 14h45'	Học tiết 6 Bồi dưỡng HSG, HSY; NGLL; Trải nghiệm STEM; Ngoại khóa Tin học; Hoạt động trải nghiệm.
14h45' - 15h30'	Học tiết 7 Bồi dưỡng HSG, HSY; NGLL; Trải nghiệm STEM; Ngoại khóa Tin học; Hoạt động trải nghiệm.

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
15h30' - 15h40'	Nghỉ giải lao giữa giờ
15h40' - 16h25'	Học tiết 8 Bồi dưỡng HSG, HSY; NGLL; Trải nghiệm STEM; Ngoại khóa Tin học; Hoạt động trải nghiệm.
16h30' - 17h30'	Công việc khác (tập luyện văn nghệ, TDTT, lao động,...)

2. Kế hoạch giáo dục môn học

2.1. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục môn học

- Đối với lớp 6,7 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số **5512/BGDĐT-GDTrH** ngày 18/12/2020 đối với lớp 6,7 về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT hướng dẫn triển khai Công văn số 5512; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn triển khai Công văn số 1496. Việc xây dựng kế hoạch bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

- Đối với lớp 8, lớp 9 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, thực hiện theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021, **tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018⁵ để chuẩn bị kiến thức cho học sinh lớp 9 (CT 2006) học lên lớp 10 theo CT 2018.**

- Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tinh giản nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Thực hiện dạy 7 buổi/tuần trong đó 5 buổi sáng và 02 buổi chiều.

- Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học. Nhà trường tổng hợp kế hoạch giáo dục các môn học của tổ nhóm chuyên môn, ban hành Quyết

⁵ Theo tài liệu Sở GDĐT tập huấn giáo viên thực hiện từ năm học 2021-2022.

định phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023.

- Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh trình Hiệu trưởng phê duyệt những nội dung điều chỉnh (nếu có).

2.1.1. Định hướng dạy học các bộ môn văn hóa

a) Lớp 6,7:

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì: Môn Địa lí HKI và HKII (4 tuần đầu- Lịch sử: 1 tiết/tuần; Địa lí: 2 tiết/tuần; 4 tuần sau Lịch sử: 2 tiết/tuần; Địa lí: 1 tiết/tuần; Thực hiện đến hết năm học) Môn nghệ thuật: HKI và HKII (ÂN: 1 tiết/tuần; MT: 1 tiết/tuần).

- Môn Khoa học tự nhiên thực hiện dạy cuốn chiếu: Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và đảm bảo phân công giáo viên giảng dạy hợp lí, phù hợp với năng lực chuyên môn. Nhà trường phân công giáo viên đứng chuyên môn dạy học theo các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học phù hợp với năng lực chuyên môn (Gồm 3 giáo viên chuyên môn Vật lí, Hóa học, Sinh học).

- Nội dung giáo dục của địa phương 6, 7: Đối với nội dung giáo dục địa phương 6 thực hiện dạy học từ đầu năm học theo KHGD; nhà trường phân công giáo viên có đứng chuyên môn giảng dạy nội dung của GDĐP theo đúng tinh thần chỉ đạo của SGD (GV môn Lịch sử, GV môn Địa lí, GV môn Âm nhạc); Đối với Nội dung GDĐP 7 nhà trường sẽ thực hiện sau khi Sở GDĐT cung cấp tài liệu và ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể. Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Khi chưa có công văn hướng dẫn giảng dạy nội dung GDĐP 7 nhà trường bố trí môn Tiếng anh và Âm nhạc dạy thay thế phù hợp.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6,7: Bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội, giáo viên bộ môn Nghệ thuật đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực, tình hình thực tiễn. Đối với tiết dạy học theo chủ đề của Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 6,7 nhà trường sẽ tổ chức dạy học theo chủ đề: 4 tiết/tháng/lớp, không thực hiện sắp xếp vào TKB chính khóa mà sắp xếp vào TKB buổi chiều, cụ thể (Lớp 6A1 học chiều thứ 6 của tuần 1; 6A2 học chiều thứ 6 của tuần 2; 7A1 học chiều thứ 6 của tuần 3, 7A2 học chiều thứ 6 của tuần 4)

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với 100% học sinh lớp 6,7 có khả năng học tập (kết hợp sử dụng máy tính phòng học Tin học thực hiện Đề án chương trình Tin học ngoại khóa).
- Tổ chức dạy và học các môn ngoại ngữ (Tiếng Anh): Đối với lớp 6, 7: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Thông tư số 32); Đối với lớp 8, 9: Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và Chương trình Tiếng Anh thí điểm.
- Môn GDTC: thực hiện dạy học Tự chọn môn đá cầu
- Các môn văn hóa khác thực hiện theo đúng Kế hoạch dạy học đã được nhà trường phê duyệt.

b) Lớp 8,9

- Tổ chức dạy học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục lớp 8,9:
- + Môn Âm nhạc, Mỹ thuật lớp 7.8.9 và môn Nghệ thuật lớp 6 thực hiện theo đặc trưng bộ môn.
- + Môn Âm nhạc: lớp 8 học cả năm, lớp 9 học trong HKI
- + Môn Mỹ thuật: lớp 8 học cả năm, lớp 9 học trong HKII
- + Môn Thể dục lớp 8,9 thực hiện dạy học Tự chọn môn ném bóng
- Các môn văn hóa khác thực hiện theo đúng Kế hoạch dạy học đã được nhà trường phê duyệt.

2.1.3. Định hướng dạy học tự chọn

Nhà trường không có đủ điều kiện về đội ngũ (giáo viên dạy ngoại ngữ khác tiếng Anh, dạy tiếng dân tộc), cơ sở vật chất (không được trang cấp phòng máy tính). Học sinh không đăng ký học các môn tự chọn theo quy định nên sử dụng quỹ thời gian học tự chọn cho việc ôn luyện, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh giỏi, học sinh yếu kém.

2.1.4. Định hướng nội dung giáo dục địa phương

**Lớp 8,9.*

- Thực hiện ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân

TT	Môn	Số bài	
		Lớp 8	Lớp 9
1	Ngữ văn	5	4
2	Lịch sử	1	2
3	Địa lí	1	3
4	Giáo dục công dân	3	3

- Yêu cầu:

+ Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh ban hành.

- + Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;
- + Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh.
- + Tổ chức cho học sinh ngoại khóa thực tế tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử tại Uông Bí: nhà truyền thống, thư viện thành phố và tỉnh, Di tích Yên Tử (dự kiến tháng 5/2023).

(Phụ lục C: Nội dung, địa chỉ dạy Giáo dục địa phương)

2.1.5. Định hướng nội dung giáo dục STEM (các môn khoa học theo bài học STEM)

- Thực hiện theo công văn số 2284/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây áp lực hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.
- Xây dựng bài học STEM ở các môn học Toán, Công nghệ, Vật lý, Sinh học, Hóa học, KHTN 6, Tin học 6 đảm bảo tối thiểu 01 bài học STEM/môn (nhóm môn)/khối lớp/năm học.
- Nội dung bài học STEM nằm trong chương trình giáo dục phổ thông, gắn kết với các vấn đề thực tiễn đời sống xã hội, khoa học, công nghệ, thuộc một môn học hoặc một số môn học trong chương trình; bảo đảm giải quyết được vấn đề đặt ra một cách tương đối trọn vẹn.
- Quy trình thiết kế kỹ thuật gồm 8 bước: xác định vấn đề; nghiên cứu kiến thức nền; đề xuất các giải pháp; lựa chọn giải pháp; chế tạo mô hình (nguyên mẫu); thử nghiệm và đánh giá; chia sẻ thảo luận; điều chỉnh thiết kế.
- Cấu trúc bài học STEM có thể được chia thành 5 hoạt động: Xác định vấn đề; nghiên cứu kiến thức nền và đề xuất giải pháp; trình bày và thảo luận lựa chọn phương án thiết kế; chế tạo sản phẩm, thử nghiệm; trình bày thảo luận về sản phẩm đã chế tạo, điều chỉnh hoàn thiện thiết kế.

(Phụ lục C: Thống kê bài học STEM)

2.1.6. Định hướng nội dung giáo dục tích hợp nghệ thuật phổ thông

Thực hiện điều chỉnh hoạt động giáo dục Nghệ thuật phổ thông (khối 8,9) năm học 2022-2023 theo hướng tích hợp các nội dung nghệ thuật phổ thông trong các môn học liên quan theo công văn số 2721/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/10/2016 của Sở GDĐT. **(Do học sinh không đăng kí học nghệ)**

(Phụ lục C: Nội dung tích hợp nghệ thuật phổ thông)

2.1.7. Định hướng nội dung giáo dục lồng ghép, tích hợp khi xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học 8,9

- (1) Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên;
 - (2) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;
 - (3) Tăng cường công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học.
 - (4) Giáo dục về phòng, chống tham nhũng và đạo đức, liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội - Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GD&ĐT
 - (5) Giáo dục quyền con người;
 - (6) Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường;
 - (7) Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh;
 - (8) Giáo dục quốc phòng và an ninh: Thông tư số 01/2017/TT BGDDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh lồng ghép trong các trường tiểu học, trung học cơ sở (Sau đây gọi tắt là Thông tư 01); Công văn số 81/PGDDĐT ngày 24/01/2022 của phòng Giáo dục Đào tạo (GDĐT) Ưông Bí về việc thực hiện lồng ghép GDQPAN trong trường Tiểu học, Trung học cơ sở từ học kỳ 2, năm học 2021-2022; Công văn số 942/PGDDĐT ngày 19/9/2022 của Phòng GDĐT Ưông Bí v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN ninh năm học 2022-2023. (Địa chỉ tích hợp- Phụ lục C kèm theo)
 - (9) Giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên;
 - (10) Giáo dục di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: bảo tồn di sản vịnh Hạ Long, Di tích quốc gia đặc biệt Yên Tử;
 - (11) Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai theo Đề án số 1808/ĐA-UBND ngày 30/7/2021 về ứng phó biến đổi khí hậu Thành phố Ưông Bí giai đoạn 2021 – 2025.
 - (12) Giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông;
 - (13) Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.
- Nguyên tắc tích hợp:
- + Tích hợp theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục.
 - + Lồng ghép các nội dung tích hợp vào bài học một cách tự nhiên, phù hợp. Việc tích hợp làm cho bài học sinh động, gắn với thực tế hơn và không làm quá tải bài học.

+ Phương pháp dạy của các bài tích hợp phải góp phần phát huy tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

2.1.8. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Trong đó lưu ý:

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

2.1.9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

*** Kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh** phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2369/SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2018 về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và Công văn số 3219/SGDĐT-GDTrH ngày 26/11/2018 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kỳ từ năm học 2018-2019 của Sở GDĐT. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3280.

Dự kiến khung thời gian các bài kiểm tra định kỳ như sau:

Học kì	Giữa kì	Cuối kì
I	Tuần 9	Tuần 17
II	Tuần 26	Tuần 32 (khối 9) Tuần 34 (khối 6,7,8)

*** Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh:**

- Đối với khối 6, 7: Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá **thường xuyên, định kì** theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2406/SGDĐT - GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22. Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì đối với các môn học ở từng khối lớp. **Các nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá phải được thể hiện rõ trong Kế hoạch giảng dạy của giáo viên.**

+ Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; Bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Môn Khoa học tự nhiên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

- Đối với các lớp từ 8 đến 9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và

học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58.

*** Thực hiện các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ:**

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58:

- Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. *Lưu ý: Sử dụng phần mềm Intets trong kiểm tra thường xuyên đối với các môn Toán, Lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng anh, KHTN...*

- Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được hiện thực hiện thông qua: Bài kiểm tra (*trên giấy hoặc trên máy tính*), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài kiểm tra định kỳ từ 45 đến 90 phút theo hướng dẫn tại TT 26 và TT 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, có thể thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm tra các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng bảng đặc tả, ma trận, của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá.

- Môn Ngữ Văn (KTĐK): Thực hiện KTĐG theo công văn 2447/SGDDT ngày 30/8/2022:

* Đối với lớp 6,7 (Thực hiện CTGDPT 2018): Kết hợp trắc nghiệm và tự luận; đề kiểm tra gồm 2 phần (Đọc hiểu – hình thức trắc nghiệm; Làm văn- hình thức tự luận- câu hỏi mở)

+ Tỉ lệ điểm: Đọc hiểu 60%; Làm văn 40%

+ Phần làm văn có thể đưa ra 2 yêu cầu học sinh lựa chọn; các yêu cầu này có thể cùng hoặc khác dạng bài, bài viết nên giới hạn dung lượng.

*Đối với lớp 8, 9 (Thực hiện CTGDPT 2006):

+ Hình thức: Tự luận

+ Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và làm văn

+ Đọc hiểu 30%; Ngữ liệu là văn bản ngoài chương trình đồng dạng với các kiểu VB đã học. Câu hỏi được thiết kế từ văn bản đọc hiểu, đảm bảo đánh giá năng lực học sinh theo mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

+ Làm văn 70%: Học sinh tạo lập được đoạn văn hoặc bài văn. Câu hỏi đảm bảo đánh giá năng lực học sinh theo mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

- Trong đánh giá định kì không sử dụng các văn bản đã học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu xây dựng đề kiểm tra đọc, viết để đánh giá chính xác năng lực của học sinh.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên xác định tỷ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Phụ lục C kèm theo: (Kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì các môn khối 6,7 theo CV 5512/BGD- Phụ lục 1- TCM, Phụ lục 3- GV; khối 8,9- PL 4 theo CV 2197/SGD) nằm trong KHGD Môn học của TCM.

2.2. Kế hoạch giáo dục môn học (Phụ lục C kèm theo)

II.2. Kế hoạch các hoạt động giáo dục cấp THCS

TT	Hoạt động
----	-----------

TT	Hoạt động
1	Chào cờ
2	Sinh hoạt lớp
3	Ngoài giờ lên lớp
4	GD Hướng nghiệp
5	Hoạt động trải nghiệm
6	Hoạt động giáo dục STEM
7	GD dạy nghề PT

1. Các hoạt động giáo dục bắt buộc

Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT và Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT; Công văn 2197/SGDĐT ngày 24/8/2020 về hướng dẫn xây dựng KHGD nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2020 - 2021; Công văn 2286/SGDĐT ngày 31/8/2020 về Hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020 - 2021; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

1.1. Hoạt động giáo dục tập thể

Hoạt động giáo dục tập thể (HĐGDTT) đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần, được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

- Tiết chào cờ (SHDC): hiệu trưởng và TPT xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hằng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần. *(Phụ lục C. KHHĐGD- Sinh hoạt dưới cờ kèm theo)*

- Tiết sinh hoạt lớp: GVCN xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức vào ngày thứ 7 hằng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần. *(Phụ lục C: KHHĐGD- Sinh hoạt hoạt lớp)*

1.2. Hoạt động GD ngoài giờ lên lớp 8,9 *(Phụ lục C: KHHĐGD - HĐGDNGLL kèm theo)*

2.3. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp *(Phụ lục C: KHHĐGD – HĐGDHN kèm theo)*

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 9: Thời lượng là 9 tiết/năm học/lớp, được tính giờ dạy tiêu chuẩn. Tổ chức hoạt động theo đơn vị khối lớp. Phân công Hiệu trưởng thực hiện. Nội dung: 9 chủ đề hoạt động trong 9 tháng, mỗi tháng học 1 chủ đề (Tháng 9,10,11,12,1,2); tháng 3,4,5 sẽ thực hiện chủ đề tích hợp (Hoạt động trải nghiệm tại trường nghề trong thành phố), dự kiến tháng 3 hoặc tháng 4/2023.

- Hướng nghiệp qua các môn văn hóa: thực hiện phương thức lồng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp ở môn Công nghệ.

- Hướng nghiệp qua hoạt động trải nghiệm ngoại khóa và tham quan; tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 8, lớp 9 sau Tốt nghiệp THCS.

- Tư vấn hướng nghiệp: Tiếp tục phối hợp các trường dạy nghề, các phòng ban liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 8, lớp 9 sau TN THCS ít nhất 1 lần/năm học vào thời điểm từ tháng 02/2023 đến tháng 4/2024.

1.4. Hoạt động giáo dục STEM (*Phụ lục C: KHHĐGD – HĐGDSTEM kèm theo*)

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM: xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục bắt buộc hoạt động trải nghiệm STEM thông qua hình thức câu lạc bộ hoặc trải nghiệm thực tế theo sở thích, lựa chọn tự nguyện của học sinh, thời lượng 2 tiết/tháng hoặc 18 tiết/năm.

- Trong năm học tổ chức: Ngày hội STEM để học sinh thực hành làm và giới thiệu sản phẩm.

1.5. Hoạt động giáo dục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo yếu kém

(Phụ lục C: HĐ giáo dục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo yếu kém kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục không bắt buộc

- Công văn 2197/SGDDĐT ngày 24/8/2020 về Hướng dẫn xây dựng KHGD nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2020 -2021;

- Công văn 2286/SGDDĐT ngày 31/8/2020 về Hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020 - 2021;

2.1. Hoạt động giáo dục trải nghiệm (*Phụ lục C: KHHDDGD-HĐGD trải nghiệm kèm theo*)

- Hoạt động trải nghiệm bao gồm: (1) hoạt động trải nghiệm gắn với hướng nghiệp, (2) hoạt động trải nghiệm gắn với di tích - di sản, (3) hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục kỹ năng sống, (4) hoạt động trải nghiệm gắn với nghiên cứu khoa học, (5) hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục STEM.

- Tổ chức hoạt động trong khuôn viên nhà trường hoặc ngoại khóa ngoài nhà trường. Nhà trường vận động xã hội hóa và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các HĐGDKBB.

- Trước khi tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, nhà trường báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên xin ý kiến. Kết thúc tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, nhà trường báo cáo kết quả hoạt động về cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

III. Hoạt động ngoài giờ chính khóa

Thực hiện theo Đề án được PGD phê duyệt từ năm học 2021-2022

1. Học Tin học

Tiếp tục thực hiện đề án tổ chức dạy Tin học tự chọn theo chương trình GDPT 2006, tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình GDPT 2018, tài liệu học tập do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cho học sinh khối lớp 4, lớp 5 theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn

tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn 896/PGDĐT ngày 18/9/2019 của Phòng GDĐT về hướng dẫn dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019 - 2020 (*Có hồ sơ đề án riêng, theo dõi, kiểm tra, đánh giá đầy đủ*) và lớp 8 bám sát năng lực lứa tuổi học sinh.

- Thời lượng: 70 tiết/lớp/năm học; 02 tiết/tuần.
- Thời gian: từ ngày 06/9/2022, theo thời khóa biểu.

Phụ lục PL2.THƠ. Kế hoạch dạy học Tin học 4-5

2. Học KNS ngoài giờ chính khóa

Thực hiện theo *Phụ lục 1.3. Các hoạt động NGCK-bán trú*

Có lịch học và hồ sơ đề án, theo dõi, kiểm tra, đánh giá riêng.

3. Bán trú

Thực hiện theo kế hoạch số **281/KH-TH&THCS.NK ngày 01/9/2021 V/v Kế hoạch tổ chức bán trú năm học 2021 - 2022.**

Nhà trường liên kết với nhà cung cấp xuất ăn là Công ty cổ phần dinh dưỡng Hoàng Gia để tổ chức bán trú cho học sinh trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh. Nhà trường có kế hoạch tổ chức bán trú cụ thể, chi tiết và theo đúng sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

4. Hoạt động dạy thêm học thêm

Thực hiện nghiêm túc Quyết định 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Công văn số 414/SGDĐT-GDTrH ngày 27/02/2019 của Sở GDĐT về việc triển khai Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Ban hành qui định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

- Tổ chức ký cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định trong cán bộ, giáo viên nhà trường và yêu cầu thực hiện nghiêm túc.
- Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường
- + Mục tiêu: đáp ứng nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh.
- + Thời lượng học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, mỗi môn học 1 buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết theo quy định.
- + Đối tượng học thêm: học sinh lớp 6,7,8 theo đăng ký của cha mẹ học sinh và học sinh.
- Nội dung dạy thêm: củng cố kiến thức cơ bản của chương trình, ôn luyện rèn kỹ năng làm bài các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.

IV. Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật

BẬC TIỂU HỌC

1. Căn cứ

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỉ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2030.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; đảm bảo Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ;

Căn cứ vào điều 12 tại thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của BGD&ĐT ngày 22/9/2016 về đánh giá HS khuyết tật lớp 4,5 và điều 8 tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về đánh giá HS khuyết tật lớp 1,2,3;

Căn cứ công văn số 951/TB-PGDĐT ngày 17/9/2018 của phòng GDĐT "V/v Kết luận Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng quản lý, triển khai các hoạt động giáo dục, dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật cấp tiểu học";

Công văn số 899/HD-PGDĐT-GDTH ngày 08/9/2022 về việc “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023”.

2. Mục tiêu

- Dạy học sinh khuyết tật hòa nhập các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ,
- Tạo cơ hội học sinh khuyết tật phát triển năng lực bản thân, biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng.
- Giúp đỡ, dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán có thể học tiếp lớp học, cấp học

3. Nhiệm vụ

a. Đối với CBQL

- Triển khai kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.
- Tổ chức hoạt động tư vấn, tham vấn cho cha mẹ, người bảo trợ cho học sinh khuyết tật về các biện pháp giáo dục hòa nhập cho học sinh ở trường, lớp và tại gia đình.

b. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường. Giáo viên tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật. Tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

Giáo viên chủ nhiệm lập hồ sơ Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật (GDHNHST) của lớp gồm:

- (1). Sổ theo dõi tiến bộ của học sinh khuyết tật học hòa nhập
- (2). Hồ sơ, ảnh của học sinh khuyết tật học hòa nhập

Hồ sơ này sẽ được bàn giao cho giáo viên lớp trên

4. Chỉ tiêu và biện pháp

a. Chỉ tiêu

- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập của trường biết được kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, sống đoàn kết, hòa nhập với bạn bè; biết đọc, viết, giao tiếp đáp ứng tương đối các hoạt động giáo dục tối thiểu theo từng bản KHGD của mỗi học sinh xây dựng từ đầu năm học.
- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng,...

b. Biện pháp

- Nhà trường huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật chú trọng đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh.
- Giáo viên căn cứ vào kế hoạch, chương trình chung, dạy lớp có học sinh khuyết tật hoà nhập có thể điều chỉnh chương trình và phương pháp, đánh giá cho phù hợp với học sinh khuyết tật
- Kịp thời báo cáo nhà trường về tình hình của học sinh khuyết tật và những vấn đề liên quan đến giáo dục trẻ khuyết tật. Hướng dẫn cha mẹ học sinh cách giáo dục, đồng cảm và chia sẻ với họ bằng tình cảm trân thành, thân thiện.
- Giáo dục học sinh khác trong lớp biết cách động viên, chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ HSKT bằng tình cảm bạn bè gần gũi.

5. Cách đánh giá học sinh khuyết tật

- Đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật theo đúng hướng dẫn của thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của BGD&ĐT ngày 22/9/2016 về đánh giá HS khuyết tật lớp 4,5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về đánh giá HS khuyết tật lớp 1,2,3;
- Đánh giá các em dựa trên nhiều mặt: Các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hoà nhập, kết quả lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng áp dụng trong cuộc sống, kỹ năng đặc thù

- Đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo hướng động viên khuyến khích các em vươn tới sự tiến bộ với phương châm động viên là chính (Có thể vấn đáp hoặc trắc nghiệm).

6. Nội dung thực hiện cụ thể

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện	Tồn tại/ điều chỉnh
Tháng 8/2022	- Điều tra nắm số liệu học sinh KT. - Huy động học sinh ra lớp. - Biên chế học sinh vào lớp học. - Cử GV tập huấn (nếu có)	- CBQL + GV - GVCN - Phối hợp địa phương, địa bàn dân cư.	
Tháng 9/2022	- Xây dựng kế hoạch GD học sinh KT - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GDHN. - Lập hồ sơ theo dõi, họp phụ huynh.	- CBQL - GVCN - BT Đoàn-TPT Đội - Phụ huynh HSKT. - Y tế.	
Tháng 10/2022	- Kiểm tra công tác giáo dục HSKT - Hướng dẫn giáo viên làm hồ sơ theo dõi	- CBQL - GVCN, GVBM - TTCM	
Từ 11/2022 đến 5/2023	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	- CBQL - GVCN - GVBM - Y tế	
Tháng 12/2022	- Báo cáo kết quả GDHN về Phòng GD&ĐT. - Cập nhật hồ sơ, đánh giá cuối kì.	- CBQL - GVCN - Y tế	
Tháng 5/2023	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục học sinh khuyết tật. - Cập nhật hồ sơ, đánh giá cuối kì.	- CBQL - GVCN	

7. Danh sách học sinh khuyết tật

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Con Ông, Bà	Tình trạng khuyết tật	Học lớp
1	Vũ Việt Hoàng	17/3/2012	Vũ Thị Phụng	Chậm phát triển tâm thần; Rối loạn tăng	5A2

				động	
2	Phạm Đông Dương	14/09/2014	Phạm Tiến Hiếu	Thần kinh tâm thần nặng	3A2
3	Nguyễn Phúc Minh	09/8/2015	Nguyễn Thị Lan	Khuyết tật trí tuệ nặng	2A1

8. Danh sách giáo viên giảng dạy lớp có học sinh khuyết tật

a. Lớp 5A2

STT	Họ và tên	Dạy môn
1	Dương Thị Hương Xuân	Toán, Tiếng Việt, Khoa học, LS&ĐL
2	Vũ Thị Oanh	Tiếng anh
3	Phạm Thị Thanh	Âm nhạc
4	Nguyễn Thị Cuối	Mĩ thuật
5	Bùi Thị Thanh Nga	Thể dục
6	Đinh Thị Như Quỳnh	Thực hành kiến thức
7	Lê Thị Lan	Kĩ thuật
8	Đào Thị Thu	Đạo đức
9	Vũ Thị Thu Huyền	NGLL

b. Lớp 3A2

STT	Họ và tên	Dạy môn
1	Phạm Thị Minh Hậu	Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Luyện Tiếng Việt, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm, L.Toán
2	Lê Thị Lan	Đạo Đức
3	Cao Thị Kim Cúc	Tiếng anh
4	Phạm Thị Thanh	Nghệ thuật (Âm nhạc), Thực hành kiến thức
5	Nguyễn Thị Cuối	Nghệ thuật (Mĩ thuật)
6	Bùi Thị Thanh Nga	Giáo dục thể chất
7	Vũ Thị Thu Huyền	Tin học, DSTV

c. Lớp 2A1

STT	Họ và tên	Dạy môn
1	Phạm Thị Mơ	Toán, Tiếng Việt, L.Toán, Luyện Tiếng Việt

2	Lê Thị Lan	Hoạt động trải nghiệm, Thực hành kiến thức, ĐSTV
3	Vũ Thị Oanh	Tiếng anh
4	Phạm Thị Thanh	Nghệ thuật (Âm nhạc)
5	Nguyễn Thị Cuối	Nghệ thuật (Mĩ thuật)
6	Bùi Thị Thanh Nga	Giáo dục thể chất
7	Hồ Thị Hoi	Tự nhiên xã hội, Đạo Đức

BẬC THCS

1. Căn cứ

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

2. Mục đích, yêu cầu

Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác.

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng. Giúp đỡ và dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán và các môn học khác có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

3. Tổ chức thực hiện

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
1.1. Rà soát học sinh khuyết tật, bố trí lớp	- Bố trí học sinh khuyết tật, tự kỉ phù hợp, không quá 02 HS/lớp.	
1.2. Phối hợp với PHHS trong công tác giáo dục học sinh khuyết tật	- Nhà trường tổ chức họp bàn về biện pháp giáo dục học sinh khuyết tật: + Thành phần: Lãnh đạo, TTCM, CTCĐ, BT ĐTN, TPT Đội TNTP, GVCN lớp, PHHS. + Thống nhất biện pháp giáo dục, hình thức đánh giá học sinh khuyết tật. - Hiệu trưởng ra quyết định về hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.	
1.2. Xây dựng kế hoạch dạy học học sinh khuyết tật	- Giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật, tự kỉ phù hợp đối tượng; chủ động điều chỉnh linh hoạt	

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
	về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật, tự kỷ. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ, trao đổi, thảo luận về soạn bài và các phương pháp dạy đối với học sinh hòa nhập. Báo cáo kết quả giáo dục hòa nhập của đơn vị vào cuối học kì và năm học về phòng GDĐT.	
1.3. Tổng kết, đánh giá	- Thông báo kết quả kiểm tra các học sinh - Họp giáo viên dạy đánh giá rút kinh nghiệm - Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh, nếu có.	
1.4. Hồ sơ khuyết tật (Điện tử)	- Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật. - Danh sách học sinh khuyết tật học hòa nhập. - Bài kiểm tra.	

4. Danh sách giáo viên dạy lớp có HSKT, học sinh khuyết tật

a. Danh sách học sinh khuyết tật

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Con Ông, Bà	Tình trạng khuyết tật	Học lớp
1	Tô Anh Tuấn Thành	10/02/2006	Vũ Xuân Quyền	Nhìn, thần kinh, trí tuệ (nặng)	7A2
2	Vi Thảo Chi	20/12/2007	Tạ Đình Tú Vũ Thị Hà	Trí tuệ (nhẹ)	7A1

b. Danh sách giáo viên giảng dạy lớp 7A1, 7A2 có học sinh khuyết tật

STT	Họ và tên	Dạy môn	ST T	Họ và tên	Dạy môn
1	Đỗ Thị Hoàng Khanh	Toán	7	Bùi Thị Thu Hương	GD CD
2	Bùi Thị Thu Hương	N. văn	8	Nguyễn Thị Cuối	MT
3	Vũ Thị Phương Liên; Hồ Thị Tình;	KHTN	9	Phạm Thị Thu Trang	Âm nhạc

4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Địa lí	10	Trần Thị Huệ	GDTC
5	Bạc Thị Lan Hương	Tiếng anh	11	Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Bích Ngọc	GDĐP
6	Nguyễn Thị Vân Anh	Lịch sử	12	Phạm Thị Thu Trang, Đào Thị Thu, Hồ Thị Tĩnh	HĐTNHN
			13	Trần Trung Kiên	Tin học

Phần II: CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

I. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

1.1. Nhiệm vụ

- Trường được quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đảm bảo quy mô trường lớp và sĩ số học sinh/ lớp không vượt quá quy định. - Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để xây dựng kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành, đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học.

- Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 2,3 và lớp 6,7 năm học 2022 - 2023; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 2, 3 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện tuyển sinh lớp 1, lớp 6 theo đúng Quy chế và các hướng dẫn của Phòng GDĐT.

1.2. Giải pháp

- Thường xuyên rà soát đội ngũ, CSVC báo cáo cấp có thẩm quyền theo kế hoạch phát triển năm học.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách và XHHGD để duy trì vườn cây tự quản các lớp và các khu vực chung, tiếp tục giao khoán cho các lớp trong việc chăm sóc, bảo vệ; xây dựng thư viện trong các lớp học. Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm

quyền đầu tư, sửa chữa, nâng cấp phòng học bộ môn.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và THCS

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các quy định về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025.

2.2. Triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

- Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền phường Nam Khê kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác phổ cập, phối kết hợp tốt với các khu dân cư và các trường học trên địa bàn điều tra chính xác, đầy đủ thông tin số học sinh, cập nhập thông tin trên phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định, đảm bảo duy trì, giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, phối hợp chặt chẽ với trường mầm non Nam Khê và lãnh đạo các khu, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

2.3. Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tăng cường thực hiện nhập liệu nâng cao hiệu quả quản lý khai thác sử dụng dữ liệu toàn ngành về quy mô trường lớp học sinh, giáo viên, trường trung học đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kết quả về giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng sau THCS.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên; rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên

theo môn học, hoạt động giáo dục; Đề xuất, tham mưu cho Phòng GD&ĐT xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc và các môn học tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai CT 2018 theo lộ trình quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 góp phần thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

1.2. Bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Quan tâm đến công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy. Thực hiện rà soát, bổ sung danh sách đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức hoạt động giáo dục; gắn nội dung các modul đã được tập huấn triển khai CT 2018 (theo Chương trình ETEP) với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và lựa chọn các modul làm chuyên đề sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

- Nhà trường đã lập danh sách cho 01 giáo viên đi bồi dưỡng giáo viên dạy môn Tin học & Công nghệ theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT phối hợp với trường Đại học Hạ Long tại Công văn số 1048/ĐHHL-KHCNBD ngày 21/7/2022 của Trường Đại học Hạ Long về đăng ký giáo viên tham gia các nội dung bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tiếng Anh học tập, tập huấn, dự các hội nghị, chuyên đề; dự giờ thăm lớp, học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018.

- Cử giáo viên dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí tham gia bồi dưỡng chuyên môn để đáp ứng yêu cầu triển khai CT 2018 theo lộ trình quy định, tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm toàn bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử địa lí; Tạo điều kiện cho giáo viên chưa có bằng Đại học tham gia học nâng cao trình độ nhằm đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Cử giáo viên tham gia tập huấn cho giáo viên về sách giáo khoa mới theo kế hoạch của Sở GD&ĐT, sách giáo khoa lớp 1,2,3 và lớp 6,7 bảo đảm 100% giáo viên dạy học theo Chương trình GDPT 2018 được bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ.

1.2.1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cấp Tiểu học:

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
1. Bồi dưỡng chính trị hè 2022:		
- Căn cứ Kế hoạch số 730/KH-PGDĐT ngày 25/7/2022		
- Đối tượng: toàn thể CBQL, GV, NV		
- Thời gian: 07/8/2022		
- Hình thức: học trực tuyến tại điểm cầu phường Nam Khê.		
2. Bồi dưỡng chuyên môn hè 2022 cấp Tiểu học		
- Căn cứ Kế hoạch số 685/KH-PGDĐT ngày 05/07/2022 về bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cấp tiểu học thực hiện chương trình, SGK theo CTGDPT 2018 và dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, năm 2022 và Thông báo số 579/PGDĐT ngày 02/6/2022 V/v triệu tập CBQL, GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến sử dụng SGK lớp 3 năm học 2022 - 2023.		
2.1. Bồi dưỡng trực tuyến sử dụng SGK lớp 3 năm học 2022 - 2023: theo Thông báo số Thông báo số 579/PGDĐT ngày 02/6/2022	- Đối tượng: giáo viên, cán bộ quản lý tiểu học (theo danh sách triệu tập) - Thời gian: từ 15/6 đến ngày 28/6/2021 (<i>có lịch học kèm theo</i>) - Hình thức: tự nghiên cứu tài liệu tại các trang của nhà xuất bản và học trực tuyến tại điểm cầu của trường: + Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống: tập huấn và làm bài thu hoạch với tài khoản cá nhân tại trang http://taphuan.nxbgd.vn + Bộ sách Cánh diều: qua phần mềm Zoom và làm bài thu hoạch với tài khoản cá nhân tại trang http://Hoc10.com	
2.2. Bồi dưỡng CBQL:	- CBQL, TTCM, GV phụ trách CNTT	
Chuyên đề 4: Tập huấn, nâng cao chất lượng xây dựng KH tổ CM, KH các	- Ngày 16-17/8/2022	

môn học và HĐGD, KHGD nhà trường theo CV 2345/BGD Chuyên đề 5: Tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong quản lý và báo cáo.	- Hình thức: học trực tiếp - Trường TH Yên Thanh	
2.3. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL cấp tiểu học năm học 2022 - 2023	Theo triệu tập SGD và hướng dẫn của PGD	
2.4. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên Chuyên đề 1: Tập huấn, hướng dẫn thực hiện chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá các môn học theo CTGDPT 2018 đối với lớp 3 Chuyên đề 2: Tập huấn, chuyên đề nâng cao chất lượng giảng dạy chương trình, sách giáo khoa theo CTGDPT 2018 và năng lực kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 27/2020/BGD&ĐT đối với lớp 1, lớp 2. Chuyên đề 3: Tập huấn, chuyên đề nâng cao chất lượng giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh đối với lớp 4, lớp 5. Chuyên đề 5: Tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên trong giảng dạy và báo cáo.	- Địa điểm: trường TH Lê Lợi. - Thời gian: 02/8/2021 đến ngày 17/8/2021 (có lịch học kèm theo) - Hình thức: học tập trung theo các lớp (1A,2A,3A,4A,5A, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, GDTC, Tin học) có báo cáo viên là giáo viên cốt cán tập huấn trực tiếp. - Chuẩn bị SGK, SGV, máy tính xách tay và theo phân công đối với từng chuyên đề	
3. Bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 - Đối tượng: CBQL, giáo viên - Hình thức: Học trực tuyến (ETEP) trên hệ thống LMS bằng tài khoản do VNPT Quảng Ninh cung cấp. Kết quả học tập được đánh giá trên hệ thống.		
4. Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022 – 2023		

(Kế hoạch số 143/KH-TH&THCS.NK ngày 24/5/2022)

1.2.2. Bồi dưỡng cấp THCS

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
1. Bồi dưỡng chuyên môn hè 2022		
1.1. Bồi dưỡng chính trị	- Đối tượng: toàn thể CBQL, GV, NV - Hình thức: học trực tiếp	
1.2. Bồi dưỡng chuyên môn GV	- Giáo viên	(Từ 10-17/9/2022)
1.3. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động giáo dục nhà trường - Phần mềm kế toán quản lý các khoản thu - Xây dựng và quản lý KHGD nhà trường	- Kế toán - Hiệu trưởng, TTCM - Trường THCS Trần Quốc Toản	Từ 18-19/8/2022
1.4. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên	- Theo KH của PGD	
2. Bồi dưỡng chương trình GDPT 2018		
2.1. CTBD 1 (40 tiết) 2.2. CTBD 2 (40 tiết) 2.3. CTBD 3: GVPT 1, GVPT 2 (40 tiết)	- Đối tượng: giáo viên - Hình thức: Học trực tuyến (ETEP) trên hệ thống LMS bằng tài khoản do VNPT Quảng Ninh cung cấp. Kết quả học tập được đánh giá trên hệ thống. - Trường ĐHHL bồi dưỡng	
4. Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022 – 2023 (Phụ lục kèm theo).		

2. Hội thi giáo viên giỏi cấp trường

2.1. Căn cứ

Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT và hướng dẫn số 115/PGDĐT ngày 06/02/2020 của Phòng GDĐT về “Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT về Hội thi GVDG và GVCNLTG từ năm 2020”.

2.2. Mục đích, yêu cầu

- Phát hiện, công nhận và suy tôn giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi giỏi cấp trường; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt”; làm cơ sở để giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp thành phố, cấp Tỉnh.
- Dựa trên sự tự nguyện của giáo viên, không ép buộc, không tạo áp lực cho giáo viên tham gia Hội thi; đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, có tác

dụng giáo dục, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy.

2.3. Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban tổ chức gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên khi tổ chức Hội thi.
- Ban tổ chức Hội thi: thông báo chi tiết, nội quy tổ chức Hội thi; kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị phục vụ, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho Hội thi; tổ chức và điều hành toàn bộ các hoạt động của hội thi theo quy định; tổng kết, đánh giá và công bố kết quả thi.
- Ban giám khảo: dự giờ và đánh giá tiết dạy; dự phần trình bày biện pháp.
- Tiến hành:

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
1. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường bậc THCS		
1.1. Đăng kí dự thi (GVĐG)	- Tiêu chuẩn: đạt chuẩn nghề nghiệp của năm học 2021-2022 ở mức khá trở lên – TC 2 mức Tốt. - Số lượng: giáo viên đủ điều kiện được quyền đăng kí, không hạn chế. - Hồ sơ: + Quyết định công nhận kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên của Phòng GDĐT. + Xác nhận của lãnh đạo nhà trường kèm theo minh chứng xác thực về việc giúp học sinh có sự tiến bộ rõ rệt thông qua việc vận dụng hiệu quả biện pháp trong công tác giảng dạy.	
1.2. Tổ chức Hội thi	- Thời gian + Trước ngày 14/10/2022, chốt danh sách dự thi và kiểm tra điều kiện dự thi theo danh sách đăng kí của giáo viên. + Dự kiến: ngày 21/10/2022, tổ chức phần thi thuyết trình về biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy của cá nhân. + Dự kiến từ ngày 24/10/2022 đến ngày 11/11/2022, tổ chức phần thi thực hành 01 tiết dạy. Giáo viên dự thi chủ động trong công tác chuẩn bị đồ dùng, thiết bị dạy học và nội dung liên quan do Ban tổ chức thông báo. + Dự kiến: ngày 14/11/2022 tổng kết Hội thi. - Địa điểm + Khai mạc, tổng kết Hội thi và phần thi trình bày biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy: Hội	

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
	trường + Đối với phần thực hành tiết dạy: Tiết dạy tham gia Hội thi được tổ chức lần đầu ngay tại lớp học mà giáo viên giảng dạy.	
1.3. Đánh giá kết quả hội thi (GVĐG)	a. Đánh giá các nội dung thi - Đối với phần thực hành tiết dạy: được ít nhất 03 giám khảo cho điểm và nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm. - Đối với phần trình bày biện pháp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy: giáo viên trình bày biện pháp; ít nhất 03 giám khảo đánh giá và thống nhất mức đạt hoặc chưa đạt. b. Đánh giá kết quả của giáo viên dự thi - Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường phải đảm bảo: Phần thực hành tiết dạy được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá loại giỏi và không có giám khảo đánh giá là loại trung bình trở xuống; Phần trình bày biện pháp được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá mức đạt. - Giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường được cấp giấy chứng nhận của trường. - Danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường năm học 2022- 2023 là một điều kiện dự thi giáo viên giỏi cấp Thành phố; là minh chứng để tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên theo quy định hiện hành. - Kết quả công nhận danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường được công bố tại buổi tổng kết Hội thi.	
2. Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường bậc tiểu học		
2.1. Đăng ký dự thi GVCNLG	- Tiêu chuẩn: đạt chuẩn nghề nghiệp của năm học 2021 - 2022 ở mức khá trở lên – các tiêu chí của Tiêu chuẩn 3,4 đạt mức Tốt. - Số lượng: giáo viên đủ điều kiện được quyền đăng ký, không hạn chế. - Hồ sơ: + Quyết định công nhận (bảng tổng hợp) kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên của Hiệu	

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
	trưởng. + Xác nhận của lãnh đạo nhà trường kèm theo minh chứng xác thực về việc giúp học sinh có sự tiến bộ rõ rệt thông qua việc vận dụng hiệu quả biện pháp trong công tác chủ nhiệm.	
2.2. Tổ chức Hội thi	Thời gian - Ngày 02->03/01/2023: Kiểm tra điều kiện dự thi của thí sinh - Ngày 06/01/2023: Khai mạc Hội thi, Giáo viên dự thi nội dung 1 - Ngày 02->10/02/2023: Giáo viên dự thi nội dung 2. - Ngày 10/02/2023: Tổng kết - Bế mạc Hội thi. Địa điểm - Nội dung 1: Phòng Máy chiếu - Nội dung 2: Giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề tại lớp giáo viên chủ nhiệm. Hình thức tổ chức thi Nội dung thi 1: trình bày các giải pháp về nâng cao hiệu quả trong công tác chủ nhiệm lớp theo Theo thứ tự thông báo của Ban tổ chức Hội thi. Nội dung thi 2: Giáo viên thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề đã được xây dựng trong kế hoạch dạy học tại thời điểm tổ chức hội thi và tổ chức thực hiện tại lớp chủ nhiệm.	
2.3. Đánh giá kết quả hội thi GVCNLG	a. Đánh giá các nội dung thi - Đối với phần thực hành tiết dạy: được ít nhất 03 giám khảo cho điểm và nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm. - Đối với phần trình bày biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm: giáo viên trình bày	

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
	biện pháp; ít nhất 03 giám khảo đánh giá và thống nhất mức đạt hoặc chưa đạt. b. Đánh giá kết quả của giáo viên dự thi - Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường phải đảm bảo: Phần thực hành tiết dạy được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá loại giỏi và không có giám khảo đánh giá là loại trung bình trở xuống; Phần trình bày biện pháp được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá mức đạt. - Giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường được cấp giấy chứng nhận của trường. - Danh hiệu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường năm học 2022 - 2023 là một điều kiện dự thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Thành phố; là minh chứng để tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên theo quy định hiện hành. - Kết quả công nhận danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường được công bố tại buổi tổng kết Hội thi.	

3. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu, thư viện trường học

3.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng vườn trường. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

Tăng cường quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học. Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.

Tham gia và hoàn thành tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên để triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 7. Trong thời gian chưa được tập huấn và chưa có tài liệu GDĐP thì các trường chưa triển khai dạy mà bố trí tăng tiết học/tuần ở môn học khác phù hợp với

tình hình đội ngũ của nhà trường, sau khi được tập huấn và cung cấp tài liệu sẽ bố trí bù giờ cho môn GDĐP đảm bảo tổng số tiết định biên theo chương trình GDPT 2018.

Tổ chức việc góp ý các sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, trường trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Lưu trữ hồ sơ việc thực hiện qui trình lựa chọn sách giáo khoa theo thư mục điện tử của nhà trường theo đúng hướng dẫn

CBQL và nhân viên thư viện thiết bị kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học (TBDH) để xây dựng kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình:

- Đối với tiểu học: được quy định tại Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Tổ chức quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học.

- Đối với THCS: được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 và Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo (hoàn thành trong tháng 8/2022).

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng nguồn thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia; Dự án tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) tiên tiến tại nhà trường (phòng học ngoại ngữ, phòng dạy học trải nghiệm, phòng bộ môn) không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí trong quá trình bảo quản, sử dụng. Chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, khai thác hiệu quả TBDH, các phần mềm dạy học.

Riêng đối với cấp Tiểu học: Hiệu trưởng Ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng, các phòng học có hệ thống ứng dụng CNTT (*phòng Tiếng Anh, phòng học Trải nghiệm, phòng Máy chiếu, phòng bộ môn*) đảm bảo sử dụng triệt để và thường xuyên không lãng phí. Cụ thể:

* Phòng Tiếng Anh 1,2 và phòng Máy chiếu:

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ cho công tác dạy và học tiếng Anh; giáo viên sử dụng các thiết bị giảng dạy hàng ngày và có nhật ký. Phân công đ/c Vũ Thị Oanh - quản lý phòng học tiếng Anh 2 và đ/c Cao Thị Kim Cúc - quản lý phòng học tiếng Anh 1; Có lịch học phòng tiếng Anh cụ thể.

- Đối với khối lớp 1,2,3 có máy chiếu tại lớp: sử dụng máy chiếu ở tất cả các tiết học theo Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đã xây dựng đảm bảo thường xuyên, triệt để và hiệu quả.

- Đối với khối lớp 4,5: xây dựng trong Kế hoạch dạy học hoặc đăng ký lịch dạy ứng dụng CNTT (*tối thiểu 2 tiết/tháng*) với các thiết bị tại phòng máy chiếu, phòng tiếng Anh, phòng Trải nghiệm (*Phân công đ/c Hoyer và đ/c Oanh quản lý phòng Tiếng Anh và phòng Máy chiếu xếp lịch dạy học cho tất cả Giáo viên theo tháng*).

* Đối với phòng học trải nghiệm được lắp đặt bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm

Căn cứ Công văn số 641/SGDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học, nhà trường vẫn tổ chức thực hiện sử dụng theo 2 hình thức:

(1) Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3,4,5

- Tổ chức họp tổ, khối chuyên môn trao đổi, thảo luận và thống nhất nội dung dạy trên phòng học trải nghiệm, xây dựng luôn trong kế hoạch dạy học tiết Thực hành kiến thức phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, khối lớp và học sinh (*Phụ lục PL2.THKT. RKN1-2 và Robotics 3-4-5 trong Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023*).
Cụ thể:

+ Đối với lớp 4,5: với thời lượng 2 tiết/tháng tương đương 17-18 tiết/năm. Bố trí 01 tiết Thực hành kiến thức trong thời khóa biểu ngay từ tuần 1 gồm: tiết Luyện Toán dạy vào tuần lẻ; tiết Robotics trên phòng trải nghiệm dạy vào tuần chẵn.

+ Đối với lớp 3: Bố trí thời lượng 1 tiết/tháng tương đương với 9-10 tiết/năm. Bố trí vào tiết Thực hành kiến thức trong thời khóa biểu và dạy vào kì 2 theo đúng kế hoạch sau khi dạy hết các nội dung ATGT, thực hành Kỹ năng sống và Sách Bác Hồ.

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên sử dụng các thiết bị và thường xuyên tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm đảm bảo sử dụng tới mức độ 2, mức độ 3 một cách hợp lý, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của phòng học trải nghiệm đã được trang cấp.

(2) Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kỹ thuật,... Phân công Giáo viên phụ trách phòng trải nghiệm xây dựng danh mục và cho Giáo viên mượn thiết bị để tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Tổ chức sử dụng hiệu quả sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học đã được trang cấp.

3.2. Xây dựng, phát triển thư viện tiên tiến

3.2.1. Nhiệm vụ:

Nghiên cứu, học tập mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Thực hiện hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tại Công văn số 1510/SGDĐT-GDTH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức hoạt động thư viện trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021 – 2022 và Công văn số 918/PGDĐT ngày 30/8/2021 của Phòng GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài

và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.2.2. Biện pháp

- Giao cho đ/c phụ trách Thư viện - thiết bị xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện. Tổ chức sắp xếp, trang trí thư viện gọn gàng, khoa học, thân thiện, sinh động, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.
- Đăng ký thư viện tiên tiến năm học 2022 - 2023.
- Đồng chí phó hiệu trưởng sắp xếp thời khóa biểu phù hợp để phát triển văn hóa đọc, thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh theo Điều 24 - Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện lớp học hoặc mượn sách về nhà; tổ chức các tiết đọc ở thư viện theo lịch... Cụ thể đối với khối tiểu học:
- + Tổ chức cho học sinh khối 1 tìm hiểu về thư viện của nhà trường (ngay từ tuần học làm quen và trong các tiết trải nghiệm kỳ 1);
- + Tổ chức cho học sinh khối 1,2,3: 01 tiết đọc truyện, sách, báo/tuần vào tiết Đọc sách thư viện;
- + Tổ chức hoạt động đọc cho học sinh khối 4,5: xây dựng các thư viện tại lớp học, thư viện thân thiện ngoài sân trường để khuyến khích học sinh đọc vào các giờ ra chơi hoặc tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng, đọc sách thư viện, thi kể chuyện,... vào các tiết NGLL. Tổ chức 01 tiết đọc truyện, sách, báo/tuần vào tiết KNSNK/Đọc sách thư viện đối với học sinh không tham gia học Kỹ năng sống NGCK;
- Phát động phong trào trang trí lớp học, xây dựng các góc, thư viện thân thiện xây dựng tủ sách dùng chung ở mỗi lớp phù hợp và tổ chức cho học sinh sử dụng hợp lý, hiệu quả. Cuối năm học chuyển sách về thư viện nhà trường để sử dụng chung.
- Phát động phong trào ủng hộ sách, báo, truyện hàng năm để làm phong phú cho thư viện. Chỉ đạo, yêu cầu nhân viên thư viện cần có hồ sơ theo dõi quản lý chặt chẽ.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả Ngày hội Văn hóa đọc (*dự kiến tổ chức trong tháng 4/2023*).
- Tạo điều kiện và tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên phụ trách công tác thư viện được đi thăm quan, học hỏi ở các đơn vị thư viện tiên tiến. Từ đó tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện của nhà trường.
- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng và nhân viên thư viện rà soát các danh mục đầu sách đề xuất mua bổ sung một số loại sách cần thiết phục vụ cho các hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; đồng thời hoàn thiện hồ sơ thư viện đạt tiên tiến năm học 2022 - 2023.
- Bố trí nguồn ngân sách phù hợp để đầu tư sách truyện cho thư viện theo đúng Thông tư 01.

3.3. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 1,2,3,6,7

Tổ chức thực hiện và tự đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, 7 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2022-2023 theo hướng dẫn của phòng GDĐT. Tổ chức thực hiện việc rà soát, đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6,7 triển khai, sử dụng trong các năm học 2023 - 2024 theo đúng quy trình quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về Ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và theo đúng hướng dẫn của phòng GDĐT, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn.

Trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo bảo đảm học sinh phải có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định tại Công văn số 3401/BGDĐT-GDTH ngày 04/9/2020 về việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học.

- Tuyên truyền, vận động PHHS trang bị đầy đủ sách vở và đồ dùng học tập cho học sinh đảm bảo ngay từ khi bước vào năm học mới, tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tổ chức cho học sinh, phụ huynh học sinh đăng ký sách giáo khoa kịp thời (cuối tháng 3, đầu tháng 4/2023) theo đúng hướng dẫn, chỉ đạo. Tham mưu cấp trên cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Rà soát, tìm hiểu thật kỹ thông tin, hoàn cảnh của học sinh, kịp thời huy động các nguồn lực xã hội thực hiện hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh hộ nghèo và cận nghèo, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

3.4. Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Lựa chọn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chuyên môn, các giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng thành kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *(phân công cụ thể khi có hướng dẫn của Phòng GDĐT).*

Nhà trường xây dựng Phương án triển khai tổ chức dạy học, các hoạt động giáo dục ứng phó với các cấp độ của dịch bệnh Covid- 19, năm học 2022 - 2023 *(Kế hoạch số 258.NK. PA tổ chức dạy học theo cấp độ Covid)* ngay từ đầu năm học, sẽ chủ động khởi động được ngay việc dạy học trực tuyến và trên truyền hình theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh. Trong đó, chủ đạo là dạy học trực

tuyến cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GDĐT, phòng GDĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ năm học 2019 - 2020, năm học 2020 - 2021 nếu dịch Covid- 19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo “*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập*” cho tất cả các đối tượng học sinh.

Xây dựng Kho học liệu điện tử trên Drive của nhà trường ngay từ đầu năm học: Sử dụng luôn Hồ sơ Giáo viên để lưu trữ. Trong đó:

- Khi dạy học trực tiếp: gửi kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, phiếu học tập, trò chơi, các đồ dùng dạy học được xây dựng trên thiết bị điện tử.
- Khi dạy học trực tuyến: như khi dạy trực tuyến và thêm video hướng dẫn học sinh tự học.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt đã được phát trên sóng trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác của năm học 2021-2022 để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email,...; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh tham khảo kho học liệu bài giảng điện tử do Sở GDĐT chỉ đạo xây dựng để phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

Đối với học sinh lớp 4 và lớp 5, thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học. Thực hiện theo Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học trên truyền hình thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học và một số đường link xem các video: Hướng dẫn dạy học trên truyền hình: <https://youtu.be/vaAOh3wFwLM>”; Môn Tiếng Việt: <https://youtu.be/CM3W0CW8SWI>; Môn Toán: https://youtu.be/TG_gZUI1vA; Môn Tự nhiên và Xã hội: <https://youtu.be/nMTe1UNBkNE>; Môn Lịch sử và Địa lý: <https://youtu.be/Lsu7lfrPYSg>.

III. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Thực hiện hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch Covid-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng; Công văn số 938 - CV/TU ngày 29/7/2022 của Tỉnh ủy về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, cụ thể:

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để đẩy mạnh thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức, **chủ động có ý thức** thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của Tỉnh và của Thành phố về các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp; tăng cường tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học và cộng đồng.

- Thường xuyên, liên tục rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 trong trường học, báo cáo với cơ quan Y tế tại địa phương để thực hiện phương án xử lý theo quy định.
- Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục; thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục.

Bảo đảm an toàn trường học phòng, chống dịch bệnh, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

- Nhà trường xây dựng phương án số **258/PA- TH&THCS NK ngày 01/9/2022** Triển khai dạy học ứng phó cấp độ Covid- 19.
- Đã xây dựng kế hoạch số **266/KH-TH&THCS NK ngày 31/8/2021 về** phòng, chống dịch bệnh Covid- 19 và các phương án xử trí khi có các trường hợp mắc Covid- 19 đã được UBND phường Nam Khê phê duyệt.
- Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác phòng chống dịch, quyết định thành lập các Đội an toàn Covid- 19, tổ an toàn Covid- 19.
- Triển khai các văn bản về phòng chống dịch bệnh đến toàn thể CBGVNV, học sinh nhà trường.
- Yêu cầu 100% CBGVNV, học sinh nhà trường ký cam kết và thực hiện nghiêm túc các quy định phòng chống dịch bệnh Covid- 19.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý giáo dục

1. Xây dựng kế hoạch bài dạy

a. Quy định khung kế hoạch bài dạy

- Mục tiêu dạy học: Đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng nội dung dạy học và hướng tới việc hình thành phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, nhất là năng lực đặc thù đối với môn học.

- Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng – Tiếp nối để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn. Tiến trình giờ học phải thông qua các hoạt động và bằng các hoạt động học tập là chính. Với mỗi hoạt động cần chỉ rõ:

+ Tên hoạt động.

+ Mục tiêu của hoạt động.

+ Xác định thời lượng thực hiện hoạt động.

+ Cách tiến hành hoạt động: Tổ chức các hoạt động tích cực, tự lực và sáng tạo của học sinh. Đối với mỗi hoạt động, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo các bước cơ bản sau: (1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; (2) Học sinh thực hiện nhiệm vụ, chú trọng hoạt động cá nhân trước khi hoạt động nhóm đôi, nhóm nhỏ (nếu cần): giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp (gợi ý, định hướng về phương pháp, cách làm); (3) Tổ chức cho học sinh báo cáo, trình bày kết quả, thảo luận; (4) Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh ghi nhận và vận dụng kiến thức.

- Nội dung và cách thức thực hiện: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành. Xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra trong từng hoạt động phải đánh giá được năng lực nhận thức và phát triển của học sinh.

- Việc sử dụng các phần mềm ứng dụng tổ chức lớp học theo hình thức truyền hình tương tác trực tiếp (giáo viên và học sinh cùng ngồi trước màn hình máy tính để dạy và học) chỉ nên thực hiện cho từng nhóm học sinh để báo cáo, trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ học sinh tiếp tục tự học.

- Thông báo tới học sinh, cha mẹ học sinh khi tổ chức dạy học qua internet, trên truyền hình.

b. Tăng cường công tác quản lí

- Giáo viên có thể soạn kế hoạch bài học trên giấy hoặc soạn trên máy tính, nhưng cần đăng kí với tổ chuyên môn từ đầu năm học.
- Yêu cầu kế hoạch bài học soạn trên máy tính:
 - + Quy định cách đặt tên tệp/thư mục Kế hoạch bài học của giáo viên: Lop_mon_TiettheoKH_Tenbaiday/Chude.
 - + Kế hoạch bài học được đưa lên tài khoản trực tuyến của giáo viên trước giờ lên lớp theo tiết dạy được phân công (01 ngày)
 - + Kết nối với các thiết bị công nghệ thông tin, học liệu để giảng dạy trực tiếp trên lớp học, chỉ in ra khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lí.
- Cán bộ quản lí:
 - + Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về qui định hình thức kế hoạch bài học, quản lí, sử dụng kế hoạch bài học của giáo viên trong nhà trường.
 - + Nhà trường không thực hiện phê duyệt kế hoạch bài học của giáo viên.
 - + Hiệu trưởng tổ chức quản lí tài khoản trực tuyến kế hoạch bài học của giáo viên theo đơn vị tổ chuyên môn. Quy định cấu trúc thư mục quản lí Kế hoạch bài học của nhà trường: TenTruong(Huyen)\Namhoc\Tochuyenmon\TenGiaovien

2. Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn

2.1. Căn cứ

- Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá;
- Căn cứ công văn số 2435/SGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lí đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn;
- Căn cứ công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.
- Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

2.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ/nhóm chuyên môn.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định của Sở GDĐT.

- Triển khai thực hiện các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với đặc thù từng môn học trong Chương trình giáo dục cấp học.
- Quản lý việc thực hiện hồ sơ, sổ sách của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên.
- Tham gia tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp trung học và các quy định khác hiện hành; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.
- Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, phối hợp với các bộ phận đoàn thể trong trường triển khai tốt các hoạt động NGNGCK,

2.3. Giải pháp

a. Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn

- Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo đúng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường ngay từ đầu mỗi năm học. Kế hoạch hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn có thể cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hàng tháng cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Cập nhật biên bản, nghị quyết sinh hoạt tổ chuyên môn đúng quy định.

- Triển khai đầy đủ hồ sơ sổ sách tổ chuyên môn. Hồ sơ cần sử dụng hiệu quả, cập nhật thường xuyên; ghi chép, sắp xếp hợp lý, khoa học.

b. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn

- Sinh hoạt chuyên môn định kì: 2 lần/tháng (tuần 2, tuần 4)

- Hình thức sinh hoạt gồm: sinh hoạt thường xuyên (tối thiểu 1 lần/tháng) và sinh hoạt theo chủ đề.

- Nội dung sinh hoạt thường xuyên gồm: Tổng nhất thực hiện các văn bản chỉ đạo, các quy định về chuyên môn; Đánh giá, rút kinh nghiệm về các hoạt động chuyên môn nhất là thực hiện CT - SGK **lớp 1,2,3** và lớp 6,7; Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác BDTX cho giáo viên theo kế hoạch.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: (1) Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; (2) Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học; (3) Thảo luận nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá, xây dựng bảng đặc tả, ma trận, đề...; (4) Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên và cán bộ quản lí; (5) Tổ chức giao lưu, tìm hiểu thực tế dạy học tại các nhà trường; (6) Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2018. Khi thực hiện cần lưu ý các việc sau: (1) Chuẩn bị bài dạy minh họa; (2) Dự giờ; (3) Thảo luận về giờ dạy minh họa (Giáo viên dạy minh họa chia sẻ về mục tiêu bài học, những ý tưởng mới, những thay đổi, điều chỉnh về nội dung, phương pháp dạy học, những điều hài lòng và chưa hài lòng trong quá trình dạy minh họa; Người chủ trì dẫn dắt buổi thảo luận tập trung vào nội dung trọng tâm, tôn trọng và lắng nghe tất cả ý kiến của giáo viên, gợi ý các vấn đề cần suy ngẫm để hoạt động học của học sinh được tốt hơn; Người dự nhận xét góp ý việc phân tích các hoạt động học của học sinh, quan tâm tìm nguyên nhân và các biện pháp thay đổi cách dạy nhằm đạt được mục tiêu của bài học) (4) Không đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên.

- Hình thức: Sinh hoạt theo môn học, theo nhóm môn học, sinh hoạt trong nhà trường, sinh hoạt theo cụm trường.

- Quy trình triển khai sinh hoạt CM theo chủ đề cần tuân thủ các bước:

- + Chuẩn bị: Dự kiến được thời gian thực hiện, nội dung công việc, tiến trình hoạt động, phân công nhiệm vụ.
- + Điều hành: Bám sát mục tiêu buổi sinh hoạt để triển khai, định hướng tổ chức thực hiện.
- + Kết thúc: Đưa ra được các kết luận cần thiết, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của chủ đề trong thực tế giảng dạy.

3. Tổ chức các chuyên đề, ngoại khóa

3.1. Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn bậc tiểu học

Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020, công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Tham gia đầy đủ, có chất lượng và áp dụng linh hoạt các chuyên đề cấp Thành phố do phòng GDĐT tổ chức và hướng dẫn thực hiện như sau:

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Thành phần
1	Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 5	Tháng 10/2022	TH Yên Thanh	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Ngoại Khóa STEAM cấp tiểu học	Tháng 11/2022	TH Lê Lợi	BGH, GV, HS các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
3	Dạy học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018	Tháng 12/2022	TH Trung Vương	BGH, tổ trưởng chuyên môn, GV Tiếng Anh các trường TH, TH&THCS trong Thành phố

Tham gia các chuyên đề cấp cụm, cấp thành phố theo đúng quy định, thành phần. Học tập và vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy học sách giáo khoa lớp 3 theo chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

- Cụm các trường thuộc phường Trung Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh: chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm vào tháng 10/2022 (TH Trần Phú cụm trưởng);

- Cụm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Phương Đông, Phương Nam, Yên Thanh: chuyên đề các môn Toán, Đạo đức, Tự nhiên xã hội vào tháng 11/2022 (TH Phương Đông B cụm trường).

- Phối hợp với các trường trong cụm các trường thuộc phường Quang Trung, Nam Khê, Thanh Sơn tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn và xây dựng kế hoạch, tổ chức chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn: Tập trung thực hiện chuyên đề môn Tin học – Công nghệ. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 03/2023 (TH Lý Thường Kiệt cụm trường);

Năm học 2022 - 2023, căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng giáo viên, chuyên môn tiểu học xây dựng kế hoạch mở các chuyên đề cấp trường, cấp tổ đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Cụ thể:

TT	Nội dung	Thời gian	Cấp tổ chức	Phân công		
				Báo cáo lý thuyết	Thực hiện tiết dạy	Xây dựng chuyên đề
1	Dạy học Khoa học lớp 5- bài Dung dịch theo định hướng giáo dục Stem: Pha chế nước rửa tay (áp dụng ĐMSHCM)	Tuần 12 - Tháng 11/2022	Trường	Đ/c Nguyệt	Đ/c Dung	BGH, TT, GV tổ 4,5
2	ĐMSHCM: Hoạt động trải nghiệm - lớp 2 – bài 19: Tết Nguyên đán – Có tích hợp giáo dục địa phương	Tuần 19 - Tháng 01/2023	Tổ		Đ/c Lan	TT, GV tổ 1, 2, 3
3	ĐMSHCM: Chính tả (Nghe – ghi) lớp 5 - bài: Trí dũng song toàn (Áp dụng CV 3799)	Tuần 21 - Tháng 02/2023	Tổ		Đ/c Thùy	TT, GV tổ 4,5
4	Toán 3- bài Tiền Việt Nam – Có HĐ trải nghiệm ngoài thực địa (áp dụng ĐM SHCM)	Tuần 26 - Tháng 3/2023	Trường	Đ/c Hậu	Đ/c Hà	BGH, TT, GV tổ 1,2,3

3.2. Bậc THCS

* Cấp trường:

Thời gian	Tổ chuyên	Nội dung	Ghi chú
-----------	-----------	----------	---------

thực hiện	môn/ trường		
Tháng 10	Cấp tổ/Cấp trường	- Ngoại khóa: "ATGT-PCCC"	vào chiều thứ 6, 21/10/2022
Tháng 11	Xã hội	Chuyên đề môn Ngữ văn: Cách đọc hiểu văn bản Ngữ văn 7	Ngữ văn 7
Tháng 2	KHTN	Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác cho học sinh qua thông sử dụng phương tiện trực quan và hoạt động trải nghiệm	KHTN 7
Tháng 3	Cấp trường	-Ngoại khóa: “Trò chơi dân gian”	– Dự kiến chiều thứ 6 ngày 24/3/2023

Cấp cụm:

- Phòng GDĐT phân công sinh hoạt ở cụm chuyên môn số 3 cùng các trường Trung Vương, THSP.
- Thực hiện theo kế hoạch của cụm trưởng là trường THCS Trung Vương.
- + HKI (Tháng 12): Chuyên đề môn Ngữ văn- Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học đáp ứng nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong dạy học Ngữ văn 6
- + HKII (Tháng 2): Ngoại khóa-Rung chuông vàng
- Tham gia thực hiện chuyên đề cấp thành phố do cụm số 3 phụ trách.

Dự kiến thời gian	Chủ đề
Tháng 2/2023	Chuyên đề môn Ngữ văn 6

4. Quy định về sử dụng hồ sơ sổ sách

Đính kèm Phụ lục - Quy định về sử dụng hồ sơ sổ sách

5. Tổ chức thực hiện quy định chuyên môn

5.1. Mục tiêu

- Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương công vụ; quy định về đạo đức nhà giáo theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về “Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên”; bộ quy tắc ứng xử “Tự hào là công dân thành phố Uông Bí”.
- Nội dung tập huấn chuyên môn được triển khai hiệu quả cùng công tác bồi dưỡng thường xuyên, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên.
- Hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy đạt hiệu quả đồng thời với ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy.
- Đảm bảo giáo viên đáp ứng đủ các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp, nội dung BDTX trong năm học.

5.2. Giải pháp

- CBQL tham gia đầy đủ và thực hiện đúng vai trò quản lý chuyên môn trong sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.
- Xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện quy định chuyên môn đối với giáo viên. Cụ thể là: (1) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, (2) Sử dụng hiệu quả Sổ ghi chép kế hoạch giảng dạy (Lịch báo giảng), ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ, (3) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án), (4) Tổ chức hoạt động dạy học, (5) Sử dụng đồ dùng và các thiết bị dạy học, (6) Kiểm tra, chấm, trả bài kiểm tra và đánh giá, xếp loại học sinh, (7) Đảm nhận công tác chủ nhiệm lớp, (8) Dự giờ, thăm lớp, (9) Viết sáng kiến kinh nghiệm/báo cáo giải pháp, (10) Phối kết hợp với các Đoàn thể, tổ chức khác, (11) Thực hiện kỷ luật lao động, nội quy, quy định của nhà trường.
- Tổ chức cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh kí cam kết không vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.
- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nghiên cứu khoa học; động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật. Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật của giáo viên và học sinh đảm bảo hướng dẫn nhằm tạo điều kiện về thời gian, tăng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của chuyên môn.
- **Thực hiện, sử dụng tốt và hiệu quả các phần mềm hỗ trợ, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và báo cáo.**
- Tham gia đầy đủ và có chất lượng các lớp bồi dưỡng tập huấn dành cho CBQL và GV do các cấp quản lý tổ chức.
- Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố và tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp tổ để bồi dưỡng chuyên môn cho GV.
- Xây dựng đội ngũ CBQL, GV cốt cán: lựa chọn các GV có năng lực chuyên môn vững vàng.
- Mỗi giáo viên cần tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, CBQL.

6. Tổ chức thực hiện thời khóa biểu

6.1. Nhiệm vụ

Căn cứ phân công nhiệm vụ của giáo viên, kế hoạch giáo dục môn học để xây dựng thời khóa biểu khoa học, đúng quy chế chuyên môn.

6.2. Giải pháp

- Nguyên tắc sắp xếp thời khóa biểu:

Bậc THCS

- + Đúng quy chế quy định chương trình, khoa học, không xếp lớp bị trống tiết. Các môn 2 tiết/tuần không xếp liền nhau. Môn Ngữ văn phải có một buổi xếp 2 tiết liền nhau.
- + Cần chú ý các giáo viên dạy 2 buổi nếu cùng ngày không quá 7 tiết/ngày, không xếp liền tiết 5 sáng, tiết 1 buổi chiều.
- + Các giáo viên chỉ dạy 1 buổi có thể xếp TKB nghỉ 1 ngày/tuần.

Bậc Tiểu học

- + Đúng quy chế, quy định chương trình, khoa học, không xếp lớp bị trống tiết. Các môn 2 tiết/tuần hạn chế xếp liền nhau. Môn Tiếng Việt xếp các tiết theo thứ tự các phân môn

của môn học đúng với quy định của từng khối lớp; khối lớp 1-2-3 xếp 2 tiết liền nhau. Hạn chế xếp các môn học bắt buộc vào buổi 2.

+ Thời khóa biểu 2 buổi/ngày xếp không quá 7 tiết/ngày, riêng chiều thứ 6 của tuần thứ 3 hàng tháng là tổ chức HĐNGLL/ôn luyện cho học sinh hoặc tổ chức dạy bù nên xếp 4 tiết/buổi.

+ Xếp nghỉ xen kẽ 1-3 buổi/tuần cho giáo viên thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

- Quy định thực hiện thời khóa biểu:

+ Thời khóa biểu được treo, dán công khai cho học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh.

+ Khi thay TKB cần thông báo trước cho giáo viên và học sinh ít nhất 1 ngày.

+ Gửi TKB để báo cáo Phòng giáo dục kịp thời.

- Triển khai kế hoạch dạy bù chương trình theo đúng tiến độ

+ Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch môn học.

+ Giáo viên hàng tháng báo cáo tiến độ chương trình thông qua google driver vào tuần 2 và 4 của tháng.

+ Tổ chức dạy bù theo tháng khi có chỉ đạo chung của lãnh đạo nhà trường (đảm bảo học sinh học không qua 8 tiết/ngày).

+ Ghi kế hoạch dạy bù vào phía sau sổ đầu bài.

+ Lập bảng theo dõi dạy bù chương trình gồm các cột sau: ngày nghỉ, lí do nghỉ, ngày dạy bù, tiết – môn dạy bù.

- Triển khai kế hoạch dạy bù chương trình theo đúng tiến độ

+ Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch môn học.

+ Giáo viên hàng tháng báo cáo tiến độ chương trình thông qua google driver vào tuần 2 và 4 của tháng.

+ Tổ chức dạy bù theo tháng khi có chỉ đạo chung của lãnh đạo nhà trường (đảm bảo học sinh học không qua 8 tiết/ngày).

+ Ghi kế hoạch dạy bù vào phía sau sổ đầu bài đối với THCS và ghi vào cột ngày tháng hoặc cột nội dung điều chỉnh trong Lịch báo giảng đối với tiểu học.

+ THCS: Lập bảng theo dõi dạy bù chương trình gồm các cột sau: ngày nghỉ, lí do nghỉ, ngày dạy bù, tiết – môn dạy bù.

+ Tiểu học: Dự kiến trước thời gian nghỉ và dạy bù khi theo dõi việc tổ chức các hoạt động dạy học theo tuần và có theo dõi, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức dạy bù vào buổi chiều thứ 6 của tuần thứ 3 hàng tháng nếu không tổ chức hoạt động NGLL.

7. Đổi mới công tác quản lý

7.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định⁶, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với trường liên cấp và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Tổ chức bàn giao chất lượng giáo dục đầu năm, cuối năm đảm bảo đánh giá thực chất, minh bạch kết quả học tập của học sinh; khen thưởng kịp thời, đúng chất lượng thực tế; đấu tranh, chống bệnh thành tích, không để xảy ra hiện tượng học sinh ngồi nhầm lớp.

Tăng cường chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chủ động liên kết với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường Nam Khê và phối hợp cùng gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hội thi,... phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác xã hội hóa để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy định chuyên môn; thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương công vụ; quy định về đạo đức nhà giáo. Cán bộ quản lý tham gia đầy đủ và thực hiện đúng vai trò quản lý chuyên môn trong sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện quy định chuyên môn đối với giáo viên.

Thực hiện nghiêm túc quy trình lập, sử dụng, quản lý các loại hồ sơ sổ sách nhà trường theo Hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 về Hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách; Công văn số 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông. (Phụ lục P2.B.I.3.1. Quy định sử dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường).

7.2. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính nhà trường theo các quy định của Bộ GDĐT, các văn bản hiện hành của Sở GDĐT, phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các đơn vị trên địa bàn Thành phố năm học 2021 - 2022. (nhà trường đang chờ văn bản chỉ đạo)

Lập dự thảo kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi năm học, triển khai họp toàn thể phụ huynh (Sau khi có ý kiến của Phòng GDĐT về dự thảo kế hoạch thu, chi, nhà trường tiến hành họp phụ huynh toàn trường và thông qua bản dự thảo để phụ huynh bàn bạc thống nhất). Trình bản Kế hoạch hoàn thiện để Phòng GDĐT phê duyệt. Sau khi kế hoạch thực

⁶ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

hiện các khoản thu, chỉ được Phòng GDĐT phê duyệt, tiếp tục niêm yết công khai và tiến hành thu (có biên bản niêm yết lưu tại đơn vị).

Chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn về công tác xã hội hóa giáo dục, công tác kiểm tra nội bộ, các quy định về thu - chi, dạy thêm, học thêm.

Họp bàn thống nhất cùng CMHS trường xây dựng kế hoạch dự kiến các khoản thu theo đúng quy định, tuyệt đối không đặt ra bất cứ khoản thu nào trái quy định. Sau khi Phòng GDĐT phê duyệt kế hoạch, nhà trường tổ chức họp phụ huynh, công khai, niêm yết 7 ngày trước khi thu.

Nội dung các khoản thu được dán công khai tại bản tin nhà trường, các lớp học để phụ huynh tiện theo dõi.

Các khoản tiền phụ huynh nộp về ngân hàng Quân đội- thực hiện theo chỉ đạo không dùng tiền mặt (đã triển khai từ năm học trước).

Thủ quỹ thu tiền của phụ huynh phải viết biên lai.

7.3. Triển khai nghiêm túc Quy chế thực hiện công khai của nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

Đầu năm học thực hiện nội dung công khai theo biểu mẫu: 05, 06, 07, 08. Tiến hành niêm yết công khai tại bản tin.

Phân công Kế toán chịu trách nhiệm về công tác Công khai của nhà trường.

7.4. Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; Thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời; Ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm SMAS) trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của ngành (phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm QLCB,...)

Tập huấn một số kiến thức, nội dung mà giáo viên thường xuyên phải sử dụng theo đúng mẫu, đúng quy cách, thể thức văn bản: hướng dẫn quy cách, thể thức trình bày văn bản, sử dụng một số phần mềm như Excel, Power point... (Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ và công tác ứng dụng CNTT - dự kiến tổ chức tháng 8,10/2021); Khuyến khích giáo viên thường xuyên tự nghiên cứu, tìm hiểu, học tập nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính.

Hướng dẫn GV thực hiện báo cáo nhanh các số liệu theo yêu cầu của lãnh đạo trên ứng dụng Google drive; Chỉ đạo giáo viên cài đặt mail của giáo viên toàn trường để kịp thời nhận các thông báo, thông tin khẩn cấp thời và thực hiện theo sự phân công trên mail; nếu có vướng mắc thì liên lạc qua các kênh ứng dụng mạng xã hội, Zalo hoặc trực tiếp bằng điện thoại; sau khi thực hiện, báo cáo nhanh thông qua mail và bổ sung bằng văn bản sau.

Thành lập tổ Công nghệ thông tin, phân công giáo viên phụ trách từng phần mềm để thường xuyên hướng dẫn, giúp đỡ các giáo viên khác trong quá trình thực hiện.

7.5. Công tác kiểm tra: Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022.

Nghiêm túc thực hiện kỷ cương, nề nếp công tác, chất lượng dạy học của nhà trường nhằm đáp ứng tốt công tác kiểm tra, giám sát của Phòng GDĐT và các cấp lãnh đạo, quản lý Giáo dục.

Đối với công tác kiểm tra trong nhà trường: thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022 - 2023 của nhà trường.

V. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin (*Phụ lục kèm theo*)

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

- Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GDĐT tại các văn bản: Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến, Công văn số 3456/SGDĐT-GDTrH ngày 28/12/2018 về việc tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019, Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến để kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành. Tăng cường sử dụng các tiện ích của phần mềm để thực hiện sử dụng sổ sách điện tử theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại các Công văn số: 489/SGDĐT-GDTrH ngày 08/3/2019; 3382/SGDĐT-GDTrH ngày 19/12/2018; 2864/SGDĐT-GDTrH ngày 25/10/2018; 1233/SGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2019.

- Sử dụng văn bản điện tử qua hệ thống email công vụ của phòng GD&ĐT.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công tại đơn vị và CMHS.

- Sử dụng có hiệu quả các thiết bị điện tử đã được trang cấp (máy chiếu, loa,...) trong việc học, họp trực tuyến (nếu có), công tác tập huấn, hội nghị.

- Ứng dụng công nghệ thông tin một cách triệt để trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Năm học 2022-2023, tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ quản lý tinh gọn và hiệu quả các nội dung: hồ sơ nhà trường: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục, theo dõi chuyển đi-đến, công văn đi-đến, theo dõi sĩ số,...; hồ sơ tổ chuyên môn: kế hoạch tổ và hồ sơ cá nhân: sổ ghi chép nội dung SHCM, sổ chủ nhiệm, kế hoạch cá nhân của GVBM, Sổ dự giờ (có máy tính xách tay khi tham gia dự giờ và in phiếu dự giờ có đủ chữ ký theo quy định), lịch báo giảng.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin ngành Giáo dục:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>;

+ Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ giaoduc.itrithuc.vn;

+ Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>; ...

+ Cổng thông tin điện tử thành phần của Sở Giáo dục và Đào tạo
<http://quangninh.gov.vn/so/sogiaoducdaotao>;

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

2. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Phát động giáo viên xây dựng video bài giảng. Tăng cường sử dụng bài giảng e-learning để giảng dạy trên hệ thống quản lý bài giảng điện tử tại <http://lv.quangninh.edu.vn>.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ (bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học).
- Phát động, khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; triển khai hệ thống thi trực tuyến các môn học phục vụ học sinh và giáo viên từ lớp 6 đến lớp 9.

3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

- Tận dụng chương trình ưu đãi của các doanh nghiệp viễn thông để triển khai kết nối Internet cáp quang tốc độ cao phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh.
- Xây dựng kế hoạch đội ngũ giáo viên giảng dạy tin học, các phương tiện kỹ thuật, hạ tầng thông tin khác cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.
- Tăng cường đầu tư và xã hội hóa để mua sắm, hỗ trợ lắp đặt cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng cho công tác ứng dụng CNTT trong tổ chức các tiết dạy học: lắp máy chiếu cho các lớp đầu cấp, sử dụng trong nhiều năm.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung, hình thức phù hợp; tập huấn sử dụng thiết bị, phần mềm cho đội ngũ giáo viên bảo đảm cho việc sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tham mưu các cấp có phương án đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và CBQL

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên, tập trung vào 1 số nội dung sau:
 - + Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
 - + Kỹ năng khai thác sử dụng phần mềm quản lý trường học trực tuyến.
 - + Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng elearning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ.

VI. Công tác chính trị tư tưởng, GDTC, Y tế *(Phụ lục kèm theo)*

VII. Công tác Đội

Căn cứ công văn số **04-CTr/HĐĐ-UB** ngày **/9/2022** về “**Chương trình Công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2022 – 2023**”
(*Phụ lục: Hồ sơ công tác Đội*)

VIII. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông với các hình thức như viết và đưa tin bài thông qua Cổng thông tin điện tử của nhà trường hoặc tăng cường đưa tin trên các trang mạng xã hội; phối hợp với UBND phường Nam Khê, các đoàn thể phường, các khu dân cư để phát thanh tuyên truyền; thông qua các nhóm Zalo của lớp của trường,... để tăng cường triển khai, tuyên truyền, truyền thông về các nội dung sau:
 1. Đổi mới Chương trình GDPT 2018, việc tổ chức triển khai sách giáo khoa, các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 6, lớp 7 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4, lớp 8 từ năm học 2023 - 2024 của nhà trường và những năm tiếp theo;
 2. Tích cực tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học và THCS; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong bối cảnh dịch Covid- 19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.

3. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và các đơn vị. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phát huy hiệu quả các nội dung tuyên truyền trên trang Web thông tin của nhà trường.
4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập.
5. Kịp thời cung cấp thông tin cho các đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.
6. Tạo trang page trên mạng xã hội của nhà trường để cập nhật, tuyên truyền, giới thiệu các hoạt động của nhà trường một cách ngắn gọn, chính thống, đảm bảo độ tin cậy, an toàn thông tin mạng.

IX. Chế độ thông tin báo cáo

- Báo cáo sơ kết học kỳ I, trước ngày 04/01/2023;
- Báo cáo tổng kết năm học trước ngày 10/6/2023;
- Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và có vụ việc bất thường xảy ra (kể cả khi đã được giải quyết).

X. Công tác thi đua, khen thưởng

Quyết số /QĐ-NK ngày /9/2022 của Hiệu trưởng trường TH& THCS Nam Khê về “kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng trường TH&THCS Nam Khê năm học 2022 – 2023”

Phụ lục – Hội đồng thi đua, khen thưởng

- Hồ sơ Hội nghị Nhà giáo - CBQL - NLD năm học 2022-2023.

X. Công tác kiểm tra nội bộ (*Phụ lục - Hồ sơ kiểm tra nội bộ*)

Phần III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ: (*Phụ lục: Quyết định phân công nhiệm vụ CB, GV, NV*)

1. CBQL

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023, phân công nhiệm vụ cho CBGVNV và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể, các bộ phận khác có liên quan cụ thể hóa từng nội dung bằng kế hoạch trên từng mặt hoạt động. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học đảm bảo theo đúng hướng dẫn.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá CBGVNV thực hiện KHGD nhà trường.
- Định kỳ tổ chức rà soát, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.
- Báo cáo thường xuyên, định kỳ về Phòng GD các nội dung theo đúng lịch quy định.
- Đề xuất với cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. TTCM

- Điều hành hoạt động của tổ theo trách nhiệm, quyền hạn quy định và theo chỉ đạo của nhà trường.
- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân trong năm học.
- Lãnh hội sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường để chỉ đạo đến từng giáo viên, nhân viên thực hiện.
- Cùng Ban giám hiệu nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong tổ.
- Hàng tháng báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch.

3. Các Ban, Tổ, Hội đồng khác được thành lập trong nhà trường

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của đoàn thể mình phụ trách.
- Lãnh hội sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường để chỉ đạo đến từng thành viên trong đoàn thể mình phụ trách thực hiện.
- Cùng Ban giám hiệu nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong đoàn thể mình phụ trách.
- Hàng tháng báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch.

4. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch cá nhân trên lĩnh vực được phân công.
- Thực hiện nghiêm túc giảng dạy và các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn.
- Có trách nhiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn, thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu bộ môn mình phụ trách.
- Báo cáo hàng tháng các nội dung được phân công theo quy định của nhà trường, tổ chuyên môn.

5. Nhân viên

- Xây dựng kế hoạch cá nhân thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ trên lĩnh vực được phân công.
- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo, phân công của Ban giám hiệu nhà trường, tổ văn phòng.
- Báo cáo hàng tháng các nội dung được phân công theo quy định của nhà trường, tổ văn phòng.

III. Kế hoạch hoạt động hàng tháng *(Phụ lục kèm theo)*

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Với UBND thành phố và Phòng Giáo dục Đào tạo

1. Về cơ sở vật chất

2. Thiết bị dạy học cần bổ sung

(Kèm theo phụ lục kiểm kê TBDH 2 cấp)

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND xã, phường;
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Chu Trang

Phụ lục: Kế hoạch hoạt động tháng:

Tháng	Nội dung	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	Thời gian, thời lượng thực hiện	Kết quả	Điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
9	- Duyệt kế hoạch giáo dục bậc tiểu học năm học 2022-2023		HT	Trước 05/9		
	- Khai giảng năm học. - Ổn định sĩ số học sinh đầu năm	Mit tinh toàn trường Phân chia lớp	Theo phân công BGH, GVCN	05/9		
	HĐGDNGLL tháng 9 “Vui Trung thu”	Toàn trường	BGH, TPT	09/9		
	- Tổng hợp báo cáo số liệu đầu năm học về chuyên môn	Rà soát số liệu CSVN, đội ngũ, lớp học và học sinh	CMTH	Theo HD PGD		
	- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu SMAS; CSDL ngành giáo dục	Rà soát, nhập liệu đầu năm	Quản trị SMAS, CSDL	Trước 15/9		
	- Triển khai ôn luyện các đội tuyển HSG lớp 9 các môn.	Lựa chọn đội tuyển và phân công GV dạy	PHT L	Từ 22/8		
	- Xây dựng định hướng BD HSG lớp 8	Họp GV dạy khối 8 thảo luận, xây dựng định hướng chung.	PHT L	Trước 30/9		
	- Tham gia tập huấn các nội dung đổi mới chuyên môn cấp Tỉnh	Theo HD cấp trên	Toàn trường	Theo HD của SGD		
	- Thực hiện các nội dung công khai	Công khai trên web trường, Bảng tin trường	HT, KT	19/9-30/9		
	- Phát động cuộc thi: KHKT; sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.	Tổ chức thi cấp trường, lựa chọn tham gia cấp TP	PHT	Trước 30/9		
	- Hoàn thiện hồ sơ, sổ sách (Dữ liệu số điện tử)	Theo VB chỉ đạo	Quản trị SMAS, CSDL	Trước 30/9		

	- Xây dựng KHBĐTX, kế hoạch giáo dục, chỉ tiêu thi đua, danh hiệu thi đua và hoạt động chuyên môn năm học 2022-2023.		BGH	Trước 30/9		
	- Phê duyệt các đề án HĐNGCK	Xây dựng đề án	HT, KT	Trước 10/10		
	- Đăng lên Website của trường các nội dung: hoạt động chủ điểm tháng; các nội dung công khai.	Biên tập các thông tin và đăng trang web	GV được phân công	Trước 30/9		
	TCM nộp sản phẩm thi KHKT		Lớp 9A1, 9A2	Trước 20/10		
	HĐGDNGLL tháng 9	HĐ chung	HS khối 8,9	Tuần 4 tháng 9		
	Họp phụ huynh đầu năm	Họp Ban đại diện CMHS, CMHS lớp	BGH, TK GVCN			
10	- Duyệt kế hoạch nhiệm vụ năm học		HT	29/9		
	- Thực hiện Hội nghị viên chức nhà trường	Hội nghị toàn trường	Theo phân công	6/10		
	- Triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học sau khi được phê duyệt tới toàn thể CB-GV-NV		Theo cấp học	Ngay sau HNVC		
	- Phát động thi đua đợt 1: phong trào “Dạy tốt – học tốt” Chào mừng 20/10 và 20/11: Tổ chức thao giảng	Toàn trường	Các tổ CM	từ 18/10-hết 16/11/2022		

	- Chuyên đề thành phố - Tổ chức các hoạt động dạy, học theo chương trình GDPT 2018					
	- Tham gia 1 chuyên đề cấp TP; SHCM lớp 3: dự 1 chuyên đề cụm trường Trần Phú;	Phân công GV dự theo đúng thành phần	CMTH	Theo HD PGD		
	Đại hội Liên đội	Tổ chức Hội nghị	TPT và BCH liên đội			
	Kỉ niệm ngày phụ nữ VN	Toạ đàm	BCH Công đoàn	20/10		
	HĐGDNGLL tháng 10	HĐ chung	HS Khối 8,9	Tuần 4 tháng 10		
	Ngoại khóa: ATGT-PCCC	HĐ chung	Công ty KNS MaxViet, Công an Tp, GV, HS	Tuần 2/10		
	Thao giảng đợt 1 chào mừng ngày Nhà giáo VN 20/11 kết hợp Thi GVDG cấp trường	TCM	Toàn trường	Từ 15/10 đến 28/10/2022		
	HĐGDNGLL tháng 10	Toàn trường	TPT	21/10		
	- Kiểm tra nội bộ	Có KH riêng	Ban kiểm tra nội bộ	Trước 30/10		
11	- Kiểm tra giữa kì	Có KH riêng	Tổ khảo thí	Theo lịch PGD		
	- Kiểm tra giữa kì I môn Toán, TV lớp 4,5	Thông báo	BGH, tổ CM 4,5, GV	Tuần 10		
	- Thi chọn HSG lớp 9 các môn văn hóa đợt 1 và tổ chức ôn luyện cấp TP.		Theo phân công	Theo lịch PGD		

	- Thi Văn nghệ; Kỉ niệm ngày nhà giáo VN 20/11. Tổng kết thi đua đợt 20/11	- HS: Thi đua về nề nếp; học tập; văn nghệ.	Toàn trường	Trước 30/11		
	- Chuyên đề thành phố - Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh					
	- Tham gia 1 chuyên đề cấp TP; SHCM lớp 3: dự 1 chuyên đề cụm trường Yên Thanh;	Phân công GV dự theo đúng thành phần	CMTH	Theo HD PGD		
	- Tổ chức 1 chuyên đề cấp trường	Xây dựng kế hoạch, triển khai và tổ chức	Tổ 4-5	Tuần 12		
	Chuyên đề cấp trường (Tổ KHXH)	Cách dạy văn bản đọc hiểu môn Ngữ văn 7	TCM KHXH	Trước 20/11		
	- Kiểm tra nội bộ	Có KH riêng	Ban kiểm tra nội bộ	Từ 02-28/11		
	HĐGDNGLL tháng 11 HĐ Trải nghiệm	HĐ chung	Hoạt động chung K 8,9	Tuần 4 tháng 11		
	Thi GVDG cấp thành phố		GV	Theo lịch PGD		
12 Chưa ghép	- Thi chọn HSG lớp 9 các môn văn hóa đợt 2		HSG khối 9	Lịch của PGD		
	- Kiểm tra nội bộ	Có KH riêng	Ban kiểm tra nội bộ	Trước 30/12		
	- Báo cáo tiến độ chương trình các môn; Xếp lịch dạy bù các tiết chậm chương trình;	Dự kiến và dạy bù trước cho ngày nghỉ Tết Dương lịch	CMTH	Từ tuần 16-18		

	- Tham gia 1 chuyên đề cấp TP;	Phân công GV dự theo đúng thành phần	CMTH	Theo HD PGD		
	- Tăng cường ôn tập cho học sinh chuẩn bị kiểm tra cuối kì I - Tổ chức kiểm tra nói môn Tiếng Anh	TB nội dung kiểm tra cuối kì I Hoàn thành ma trận, đề KT	Tổ CM, GV bậc TH	Tuần 15-16		
	- Kiểm tra cuối kì I	HS tiểu học theo TB	CMTH	Tuần 17		
	Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ 1, xây dựng đề cương ôn tập, Ma trận, đề...		Tổ khảo thí	Trước 23/12		
	Tham gia giải TDDT cấp TP					
	Kỉ niệm ngày thành lập QĐND VN: Trải nghiệm tại Tiểu đoàn 16	Có KH riêng	HS khối 4-9	Trước 20/12		
	HĐGDNGLL tháng 12	HĐ chung	HS Khối 4,5,8,9	Tuần 4 tháng 12		
01	- Nghỉ tết dương lịch		Toàn trường	01/01		
	- Kiểm tra cuối kì.	Có KH riêng				
	HĐGDNGLL tháng 01	Toàn trường	TPT	13/01		
	- Đổi mới SHCM	Dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học	Tổ 1-2-3	Tuần 19		
	- Phát động: phong trào thi đua “Dạy tốt – học tốt” Chào mừng 03/02 và 08/3: Hội thi GVCNLG bậc TH	Triển khai kế hoạch; Khai mạc, trình bày giải pháp	CMTH	Trước 13/01		
	- Hoàn thành chương trình HKI + Báo cáo kết quả, Sơ kết HKI		BGH	09/01		
	- Thực hiện chương trình GD HKII		Toàn trường	Từ 9/01		

	- Ôn luyện đội tuyển văn hóa lớp 9 dự thi cấp Tỉnh		Theo phân công	Theo lịch PGD		
	- Cập nhật Học bạ kết quả HKI		PHT, GVCN	Trước 20/01		
	HĐGDNGLL tháng 1	HĐ chung	HS Khối 8,9	Tuần 2 tháng 1		
	- Nghỉ tết Nguyên đán		Toàn trường	Theo lịch từ 16/1-28/1/2023		
02	- Ôn luyện đội tuyển văn hóa lớp 9 dự thi cấp Tỉnh		Theo phân công	Theo lịch PGD		
	- Chuyên đề cụm – Môn Ngữ văn	Môn Ngữ văn 6	Theo phân công cụm trưởng Tổ KHXH	Tháng 2/2023		
	- Hội thi GVCN LG bậc TH	Phần thi thực hành	GVCN	02-10/02		
	- Tham gia Hội thi GVCN LG bậc TH cấp TP	Theo HD PGD	GVCN	Trong tháng 2		
	- Đổi mới SHCM	Dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học	Tổ 4-5	Tuần 21		
	HĐGDNGLL tháng 02	Khối tiểu học	CMTH, TPT	17/02		
	Chuyên đề trường môn KHTN	Môn KHTN 6	Tổ KHTN			
	Ôn tập và xây dựng đề cương, ma trận, đề kiểm tra GHKII		Tổ CM	Trước ngày 28/2		

	HĐGDNGLL tháng 2	HĐ chung	HS Khối 8,9	Tuần 4 tháng 2		
	- Kiểm tra nội bộ	Có KH riêng	Ban kiểm tra nội bộ	Trước 28/2		
03	- Thi Học sinh giỏi 9 môn văn hóa lớp 9 cấp Tỉnh.			Theo lịch		
	- Kiểm tra giữa kì II	Có KH riêng	Tổ khảo thí	Theo lịch PGD		
	- Hội thi GVCN LG bậc TH	Phần thi thực hành	GVCN	02-10/02		
	- Tham gia Hội thi GVCN LG bậc TH cấp TP	Theo HD PGD	GVCN	Trong tháng 2		
	- Đổi mới SHCM	Dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học	Tổ 4-5	Tuần 21		
	HĐGDNGLL tháng 02	Khối tiểu học	CMTH, TPT	17/02		
	- Thi đua thao giảng chào mừng 8/3 và 26/3;		BGH, TTCM, GV	01-26/3		
	- Kiểm tra nội bộ	Có KH riêng	Ban kiểm tra nội bộ	Trước 30/3		
	Ngoại khóa cấp trường: Hội chợ quê	Có KH riêng	Toàn trường	Trước 26/3		
	HĐGDNGLL tháng 3	HĐ chung	HS Khối 8,9	Tuần 4 tháng 3		
04	- Hướng dẫn học sinh ôn tập KT cuối kì.	Theo KHGD các môn học.	TCM, GVBM			
	- Kiểm tra nội bộ	Có KH riêng	Ban kiểm tra nội bộ	Trước 30/4		

	HĐGDNGLL tháng 4	Toàn trường	TPT	21/4		
	- Tham gia Ngày hội văn hóa đọc cấp TP	Phân công BGH, BC thư viện dự học hỏi	HT	Theo HD PGD		
	- Khảo sát chất lượng Tiếng Anh chương trình 10 năm đối với học sinh lớp 5, 9.		PHT, GV, HS được chọn	Theo KH của Bộ GDĐT		
	- Báo cáo tiến độ chương trình các môn; Xếp lịch dạy bù các tiết chậm chương trình;	Dự kiến và dạy bù trước cho ngày nghỉ Giỗ Tổ, 30/4-1/5	CMTH	Đẩy sang tuần hoàn thành chương trình năm học		
	- Tăng cường ôn tập cho học sinh chuẩn bị kiểm tra cuối năm - Tổ chức kiểm tra nói môn Tiếng Anh	TB nội dung kiểm tra cuối năm Hoàn thành ma trận, đề KT	Tổ CM, GV bậc TH	Từ tuần 31-32		
	Kiểm tra CHKII – Lớp 9	Có KH riêng	Tổ khảo thí	Theo lịch PGD		
	HĐGDNGLL tháng 4	HĐ chung	HS Khối 8,9	Tuần 4 tháng 4		
	- Nghỉ lễ 30/4 và 01/5		Toàn trường	30/4; 01/5		
05	- Kiểm tra cuối kì và báo cáo kết quả (K 6,7,8)	Có KH riêng	Tổ khảo thí	Theo lịch PGD		
	- Tiếp tục ôn tập cho học sinh chuẩn bị kiểm tra cuối năm - Tổ chức kiểm tra nói môn Tiếng Anh	GV tiếng Anh chủ động TB lịch	Tổ CM, GV bậc TH	Tuần 33		
	- Kiểm tra cuối năm	HS tiểu học theo TB	CMTH	Tuần 34		
	HĐGDNGLL tháng 5	Toàn trường	TPT	19/5		

	- Xét TN THCS và hướng dẫn hồ sơ tuyển sinh lớp 10 THPT		Theo QĐ	Trước 25/5		
	- Điều tra phân luồng học sinh (lần I)		PHT	Trước 27/5		
	- Hoàn thành chương trình giáo dục và tổng kết năm học		Toàn trường	Trước 28/5		
	- Thông báo kế hoạch kiểm tra lại cho học sinh, phụ huynh.		BGH, GVCN	Trước 28/5		
	- Phân công rà soát, xây dựng KH GD môn học năm học sau.		BGH, TTCM	Trước 28/5		
	- Bàn giao học sinh trong hè.		Đoàn Đội	Trước 28/5		
	- Thu thập minh chứng cho tự đánh giá.		Theo KH	Trước 30/5		
	- Hoàn thành hồ sơ thi đua năm học.		HT, TK	Trước 30/5		
	- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, giáo viên; BDTX năm học 2022-2023.		Theo QĐ	Theo HD		
	- Báo cáo kết quả Chuẩn Hiệu trưởng, giáo viên.					
06, 07, 08	- Chốt dữ liệu của SMAS; Thông báo kết quả năm học trên trang website; Hoàn thành các nội dung công khai.		PHT, Quản trị Smas...	30/5		
	- Phòng GDĐT xét công nhận TNTHCS.		HT, PHT, KT			
	- Hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh THPT		BGH			
	- Giới thiệu cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ coi-chấm thi tuyển sinh-TN		PHT			
	- Thông báo kế hoạch tuyển sinh lớp 1, 6		HT, tổ giúp việc			

	- Kiểm tra hồ sơ TĐG các trường.		Theo KH			
	- Nộp hồ sơ dự thi "Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, năm 2022-2023".		PHT			
	- Thống kê phân luồng sau khi thi tuyển sinh THPT (Lần II).					
	- Chuẩn bị cho bồi dưỡng hè 2023.		PHT L			
	- Hoàn thành tuyển sinh đầu cấp.		BGH, GV được phân công			

